SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LONG TRƯỜNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2020

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LONG TRƯỜNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Đào Phi Trường | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Nguyễn Hồng Anh | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Trần Thị Thủy Tiên | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 4 | Đặng Thị Hạnh | Thư ký hội đồng | Thư ký Hội đồng |  |
| 5 | Nguyễn Văn Thuận | Chủ tịch BCH công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 6 | Nguyễn Trung Hiếu | Tổ trưởng Tổ văn phòng | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Nguyễn Thị Thảo | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 8 | Nguyễn Thị Kim Hoa | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 9 | Bùi Thị Kim Dung | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 10 | Đỗ Thị Hằng | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 11 | Lã Văn Tiến | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 12 | Nguyễn Thị Huỳnh Loan | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 13 | Lê Vũ Đức | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 14 | Bùi Ngọc Phương | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 15 | Trần Thị Thu | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 16 | Nguyễn Thị Trúc Chi | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 17 | Lư Ánh Hường | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 18 | Lư Thị Kim Cúc | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 19 | Nguyễn Truyền Thuyết | Trợ lý thanh niên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 20 | Lê Thị Hoa | Kế toán | Ủy viên Hội đồng |  |
| 21 | Đinh Thị Thanh Thảo | Ủy viên Ban chấp hành công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 22 | Lê Thị Mỹ Liên | Nhân viên Văn thư | Ủy viên Hội đồng |  |
| 23  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2020 | Nguyễn Thành Tiến | Bí thư Chi đoàn giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | **1** |
| Danh mục các chữ viết tắt | **4** |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | **5** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **7** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **11** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **14** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **15** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **15** |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | **15** |
| **Mở đầu** | **15** |
| **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường** | **16** |
| **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác** | **17** |
| **Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường** | **18** |
| **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng** | **20** |
| **Tiêu chí 1.5: Lớp học** | **22** |
| **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản** | **23** |
| **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên** | **25** |
| **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục** | **26** |
| **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở** | **28** |
| **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học** | **29** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **30** |
| **Tiêu chuẩn 2 : Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh** | **31** |
| **Mở đầu** | **31** |
| **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng** | **31** |
| **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên** | **33** |
| **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên** | **35** |
| **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh** | **36** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | **38** |
| **Tiêu chuẩn 3 : Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | **39** |
| **Mở đầu** | **39** |
| **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập** | **39** |
| **Tiêu chí 3.2: Phòng học** | **40** |
| **Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị** | **42** |
| **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước** | **43** |
| **Tiêu chí 3.5: Thiết bị** | **44** |
| **Tiêu chí 3.6: Thư viện** | **46** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **48** |
| **Tiêu chuẩn 4 : Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | **48** |
| **Mở đầu** | **48** |
| **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh** | **49** |
| **Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường** | **50** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **52** |
| **Tiêu chuẩn 5 : Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** | **53** |
| **Mở đầu** | **53** |
| **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông** | **53** |
| **Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện** | **55** |
| **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định** | **57** |
| **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp** | **58** |
| **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh** | **60** |
| **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục** | **62** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **64** |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4** | **65** |
| **Tiêu chí 1** | **65** |
| **Tiêu chí 2** | **65** |
| **Tiêu chí 3** | **65** |
| **Tiêu chí 4** | **66** |
| **Tiêu chí 5** | **66** |
| **Tiêu chí 6** | **66** |
| ***Kết luận*** | **66** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **66** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | **68** |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | CB-GV-NV | Cán bộ, giáo viên, nhân viên |
| 2 | CBQL | Cán bộ quản lý |
| 3 | CMHS | Cha mẹ học sinh |
| 4 | CNTT | Công nghệ thông tin |
| 5 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 6 | GD&ĐT | Giáo dục và Đào tạo |
| 7 | GDCD | Giáo dục công dân |
| 8 | GDHN | Giáo dục hướng nghiệp |
| 9 | GDNNLL | Giáo dục ngoài giờ lên lớp |
| 10 | GV | Giáo viên |
| 11 | GVCN | Giáo viên chủ nhiệm |
| 12 | HS | Học sinh |
| 13 | PPDH | Phương pháp dạy học |
| 14 | TBDH | Thiết bị dạy học |
| 15 | TDTT | Thể dục thể thao |
| 16 | THPT | Trung học phổ thông |
| 17 | TNCS HCM | Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh |
| 18 | TTCM | Tổ trưởng chuyên môn |
| 19 | TTND | Thanh tra nhân dân |
| 20 | TĐG | Tự đánh giá |
| 21 | UBND | Ủy ban nhân dân |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.8 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 2.2 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.4 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.2 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 5.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.6 |  | X |  |  |

**Kết quả:** Không đạt

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | X |  |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |
| Tiêu chí 4 |  | X |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  |
| Tiêu chí 6 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường không đạt**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LONG TRƯỜNG

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Đào Phi Trường |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Quận 9 |  | Điện thoại | 0906040219 |
| Xã / phường/thị trấn | Phường Long Trường |  | Fax | Không |
| Đạt CQG | Không |  | Website | thptlongtruong.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2004 |  | Số điểm trường | 1 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | Không |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Trường chuyên biệt | Không |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** |
| Khối lớp 10 | 12 | 10 | 9 | 11 | 0 |
| Khối lớp 11 | 7 | 10 | 10 | 9 | 0 |
| Khối lớp 12 | 6 | 7 | 10 | 9 | 0 |
| **Cộng** | 25 | 27 | 27 | 29 | 0 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 1 | Phòng học | 36 | 36 | 36 | 36 | 0 |  |
| a | Phòng kiên cố | 36 | 36 | 36 | 36 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 3 | 3 | 3 | 3 | 0 |  |
| a | Phòng kiên cố | 3 | 3 | 3 | 3 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính-quản trị | 8 | 8 | 8 | 8 | 0 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 8 | 8 | 8 | 8 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 1 | 0 | 0 | 0 | 2 |  |
| Giáo viên | 56 | 41 | 2 | 1 | 47 | 8 |  |
| Nhân viên | 12 | 9 | 0 | 0 | 12 | 0 |  |
| **Cộng** | 71 | 51 | 2 | 1 | 60 | 10 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 58 | 62 | 58 | 55 | 0 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 2.3 | 2.3 | 2 | 1.9 | 0 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0.06 | 0.05 | 0.05 | 0.045 | 0 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |
| 6 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 1024 | 1169 | 1198 | 1222 | 0 |  |
| *- Nữ* | 506 | 573 | 576 | 617 | 0 |  |
| *- Dân tộc* | 11 | 17 | 15 | 13 | 0 |  |
| *- Khối lớp 10* | 475 | 459 | 401 | 468 | 0 |  |
| *- Khối lớp 11* | 282 | 430 | 396 | 379 | 0 |  |
| *- Khối lớp 12* | 267 | 280 | 401 | 375 | 0 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 438 | 451 | 395 | 463 | 0 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 1024 | 1169 | 1198 | 1222 | 0 |  |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp | 41 | 43 | 41 | 42 | 0 |  |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi |  |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* |  |  |  |  |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 8 | 24 | 3 | 12 | 0 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách |  |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 12 | Tổng số học sinh (trẻ em) khuyết tật, hoà nhập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

b) Kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Ghi chú** |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi | 14.94 | 11.12 | 10.35 | 11.46 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại khá | 37.3 | 34.82 | 39.57 | 40.67 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình | 41.21 | 43.37 | 43.49 | 40.51 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 6.17 | 8.98 | 6.51 | 7.03 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 75.68 | 73.22 | 69.2 | 68.9 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 17.38 | 17.96 | 20.87 | 23.08 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 4.39 | 4.7 | 8.01 | 5.07 | 0 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu | 2.54 | 2.65 | 1.84 | 2.04 | 0 |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí cũng như nhu cầu học tập của nhân dân địa phương sau khi thống nhất đất nước, năm 2004, trường THPT Long Trường được thành lập theo Quyết định số 107/2004/QĐ-UB ngày 21 tháng 4 năm 2004 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, tổng diện tích nhà trường là 17.625 m2 với 36 phòng học, 03 phòng thực hành, thí nghiệm, 03 phòng phục vụ học tập, 08 phòng hành chính, cơ bản đảm bảo cho hoạt động của nhà trường.Sau hơn 15 năm thành lập, tập thể CB-GV-NV nhà trường đã khắc phục mọi khó khăn, có những đóng góp lớn lao cho sự nghiệp trồng người của Quận 9. Nhà trường tự hào đã đào tạo ra nhiều thế hệ học trò giỏi và thành đạt, trong đó, có không ít cựu HS trường hiện đã và đang kế tục sự nghiệp trồng người, nối tiếp truyền thống của thế hệ thầy cô đi trước, để góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho địa phương và đất nước.Trường THPT Long Trường đóng trên địa bàn Khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, Quận 9. Trường có 71 CB-GV-NV, trong đó có 51 nữ. Chia ra, CBQL: 3, GV: 56, NV: 12. Đội ngũ CB-GV-NV đảm bảo về số lượng, chất lượng, đáp ứng tốt nhiệm vụ công tác. Số HS hằng năm dao động từ 1000 đến 1260 em, đa số HS có hộ khẩu trên địa bàn Quận 9, tuy nhiên vẫn có một số em từ các Quận lân cận. Phòng học, phòng bộ môn, phòng hành chính, TBDH tương đối đảm bảo phục vụ cho công tác dạy và học. Nhìn chung, điều kiện về nhân sự, CSVC của nhà trường đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động của nhà trường.Thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”, trong những năm qua, dù còn một số khó khăn về CSVC, thiếu nhân sự nhưng Hội đồng sư phạm nhà trường đã không ngừng nỗ lực, đổi mới công tác quản lý, đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá. Nhờ vậy, tỷ lệ tốt nghiệp THPT hằng năm của trường vẫn ổn định, năm sau cao hơn năm trước, nhiều HS đỗ cao vào các trường Đại học uy tín; phần lớn CB-GV-NV trường phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được các cấp khen thưởng. Nhiều năm liền, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Hội Khuyến học nhà trường được công nhận danh hiệu vững mạnh, xuất sắc. Chi bộ nhà trường được Quận ủy công nhận là cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trường được Sở GD&ĐT công nhận là tập thể lao động tiên tiến.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Thực hiện Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Trường THPT Long Trường đã tiến hành công tác TĐG từ tháng 10/2019.TĐG là quá trình nhà trường dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ GD&ĐT ban hành, tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, CSVC, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá trường trung học.Mục đích TĐG là nhằm xác định nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Đồng thời, khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan nhà nước đánh giá, công nhận trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

Hội đồng TĐG trường THPT Long Trường làm việc theo đúng quy trình TĐG. Cụ thể: Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Hội đồng TĐG theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản có liên quan; xây dựng kế hoạch TĐG; viết phiếu phân tích tiêu chí theo mẫu 4a, 4b; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả TĐG với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành; viết phiếu đánh giá tiêu chí theo mẫu 5a, 5b; đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo TĐG; tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng nhà trường; yêu cầu lãnh đạo, GV, nhân viên và HS của nhà trường thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá; Hội đồng TĐG làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất.Công cụ TĐG của nhà trường là Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản có liên quan.Trong quá trình TĐG, nhà trường đã xác định những điểm mạnh, điểm yếu của các hoạt động giáo dục trong thời gian qua một cách khách quan, minh bạch. Trên cơ sở đó, công khai thực trạng của nhà trường, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, đáp ứng mục tiêu của trường trung học, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Tổ chức và quản lý nhà trường là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng, mang tính quyết định đến hiệu quả hoạt động của nhà trường. Nhận thức được tầm quan trọng này nên trường THPT Long Trường đã tiến hành xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Song song, Hội đồng trường và các hội đồng khác, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường cũng được thành lập theo quy định, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá. Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng, cơ cấu lớp học đúng theo quy định. Bên cạnh đó, trường THPT Long Trường đã thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính, tài chính và tài sản, quản lý CB-GV-NV và HS, quản lý các hoạt động giáo dục, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào Nghị quyết Đảng bộ Quận 9 lần thứ V nhiệm kỳ 2015-2020, nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2025. Chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01], [H1-1.1-02].

Chiến lược phát triển trường THPT Long Trường được xây dựng bằng văn bản theo Kế hoạch số 185/KH-THPT ngày 15/6/2015 của Hiệu trưởng trường nhưng chưa được UBND Quận 9 phê duyệt [H1-1.1-01].

Sau khi kế hoạch chiến lược được ban hành và phê duyệt, nhà trường đã tiến hành công khai thông qua hình thức đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường www.thptlongtruong.edu.vn [H1-1.1-03].

Mức 2:

Căn cứ vào tình hình thực tế từng giai đoạn, nhà trường đã có những giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng xây dựng và phát triển thể hiện rõ qua các biện pháp tổ chức thực hiện trong kế hoạch năm học của nhà trường và công tác kiểm tra nội bộ hằng năm nhằm đảm bảo các chỉ tiêu của chiến lược được quan tâm thực hiện đầy đủ [H1-1.1-04], [H1-1.1-05].

Mức 3:

Hằng năm, trường có tổ chức rà soát, đánh giá và bổ sung việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường về chỉ tiêu phấn đấu và giải pháp thực hiện để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học [H1-1.1-06]. Quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của CB-GV-NV và HS [H1-1.1-07]. Tuy nhiên việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn đôi lúc chưa kịp thời.

**2. Điểm mạnh**

Chiến lược xây dựng và phát triển của Trường THPT Long Trường được soạn thảo đầy đủ, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương, có sự tham gia của đội ngũ CB-GV-NV và HS trường.Chiến lược đã xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị của nhà trường, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm. Việc công khai trên trang thông tin điện tử được thực hiện tốt.

**3. Điểm yếu**

Cuối mỗi năm học, thông qua tổng kết năm học, nhà trường có tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn nhưng có khi chưa kịp thời do công việc cuối năm nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo, căn cứ tình hình thực tế từng giai đoạn, nhà trường tiếp tục thực hiện đạt các chỉ tiêu mà chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã đề ra đến cuối năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng tổ chức tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học, đồng thời tiến hành rà soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, qua đó rút ra những ưu điểm và hạn chế, đồng thời bổ sung và điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường một cách cụ thể, kịp thời để bổ sung vào kế hoạch năm học sau.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hội đồng trường THPT Long Trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 được kiện toàn theo Quyết định 338/QĐ-GDĐT-TC ngày 19/02/2020 của Giám đốc Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng trường cơ cấu gồm 11 thành viên, theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học [H1-1.2-01]. Ngoài ra, trường có thành lập các Hội đồng khác như Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng thẩm định sáng kiến, Hội đồng chấm GV dạy giỏi, Hội đồng Kỷ luật (khi có vụ việc xảy ra) [H1-1.2-02].

Hội đồng trường thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định như: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Các hội đồng khác như Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng thẩm định sáng kiến, Hội đồng chấm GV dạy giỏi hoạt động đúng theo quy định [H1-1.2-03], [H1-1.2-04].

Hoạt động của các Hội đồng mỗi năm đều được rà soát, đánh giá và điều chỉnh để phù hợp với tình hình năm học sau thông qua việc bổ sung vào quy chế hoạt động của các Hội đồng [H1-1.2-05].

Mức 2:

Các Hội đồng hoạt động đúng theo quy định và có xây dựng quy chế hoạt động. Từ đó, đã phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít thành viên trong các Hội đồng chưa nắm đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của mình nên trong quá trình làm việc chưa đều tay [H1-1.2-06], [H1-1.1-05].

**2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và cơ cấu thành phần đúng theo quy định, đã tư vấn có hiệu quả cho hiệu trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trườngTrong hoạt động, các Hội đồng trong nhà trường có sự thống nhất cao, mọi hoạt động đều đúng theo quy chế, quy định và kế hoạch đề ra, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**3. Điểm yếu**

Trong các Hội đồng, còn một số ít thành viên do chưa nắm rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình nên tham gia đóng góp hoạt động của Hội đồng còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2019-2020 và các năm học tiếp theo, tiếp tục kiện toàn các Hội đồng theo quy định và thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội đồng.Chủ tịch Hội đồng cần quán triệt rõ chức năng, nhiệm vụ đến từng thành viên được cơ cấu trong Hội đồng để từng cá nhân thực thi có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có thành lập tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS HCM và Hội Khuyến học theo quy định. Các tổ chức có cơ cấu tổ chức đầy đủ các thành phần và được bầu cử thông qua các Đại hội của tổ chức, được cấp trên ra quyết định chuẩn y, công nhận [H1-1.3-01], [H1-1.3-02], [H1-1.3-03].

Đầu mỗi năm học, tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS HCM và Hội Khuyến học đều xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Tuy nhiên, cán bộ đoàn thể đều là kiêm nhiệm nên thời gian dành cho hoạt động đoàn thể chưa nhiều, một số đồng chí được cử đi học nên tiến độ công việc đôi lúc chậm trễ [H1-1.3-04], [H1-1.3-05], [H1-1.3-06].

Cuối mỗi học kỳ, mỗi năm học, tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS HCM và Hội Khuyến học đều tổ chức sơ, tổng kết, rà soát, đánh giá lại các hoạt động của tổ chức mình, nhận xét ưu điểm, hạn chế và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới [H1-1.3-07], [H1-1.3-08], [H1-1.3-09].

Mức 2:

Trường THPT Long Trường có chi bộ Đảng độc lập, trực thuộc Quận ủy Quận 9 với 14 đảng viên, có cấp ủy do Đại hội Chi bộ bầu ra gồm 2 đồng chí [H1-1.3-10]. Chi bộ hoạt động, sinh hoạt lệ và thực hiện các nhiệm vụ khác đúng theo quy định của Điều lệ Đảng [H1-1.3-11]. Trong 5 năm liên tục từ năm 2015 đến năm 2019, chi bộ nhà trường 04 năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 năm hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.3-12].

Các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Hội Khuyến học luôn tích cực trong hoạt động, đóng góp thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chi bộ và chính quyền nhà trường [H1-1.3-13], [H1-1.3-14].

Mức 3:

Trong 5 năm liên tục từ năm 2015 đến năm 2019, chi bộ nhà trường 04 năm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 năm hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.3-12].

Các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Hội Khuyến học luôn tích cực trong hoạt động, có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-07], [H1-1.3-08], [H1-1.3-09], [H1-1.3-14].

**2. Điểm mạnh**

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Hội Khuyến học được cơ cấu tổ chức theo quy định, hoạt động hiệu quả và có những đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.Chi bộ Đảng được thành lập và cơ cấu đúng theo quy định, hoạt động đúng Điều lệ Đảng và đã lãnh đạo nhà trường ngày càng phát triển đi lên. Liên tục nhiều năm liền, chi bộ Đảng được cấp trên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.Các hoạt động của đoàn thể, chi bộ hằng năm đều được rà soát, đánh giá nhằm chỉ ra những ưu điểm, hạn chế để hoạt động tốt hơn trong thời gian tới.

**3. Điểm yếu**

Cán bộ Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Hội Khuyến học đều là kiêm nhiệm, còn nặng công tác chuyên môn nên thời gian dành cho hoạt động đoàn thể chưa nhiều, một số đồng chí được cử đi học nên tiến độ công việc đôi lúc chậm trễ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019-2020 và các năm tiếp theo, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ Đảng và các đoàn thể trong nhà trường, thường xuyên rà soát, đánh giá hoạt động để cải tiến, nâng cao hơn nữa hiệu quả, góp phần hoàn thành tốt các kế hoạch nhà trường đề ra.Trong năm học 2019-2020, trong phân công nhiệm vụ, Hiệu trưởng nhà trường giảm tải công việc cho cán bộ kiêm nhiệm tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Hội Khuyến học để các đồng chí này có thời gian đầu tư cho hoạt động đoàn thể. Ngoài ra, đối với cán bộ, giáo viên được cử đi học, cần chủ động sắp xếp thời gian, bàn giao công việc để đảm bảo tiến độ công việc.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THPT Long Trường là trường THPT hạng I, có hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng được Giám đốc Sở GD&ĐT ra quyết định bổ nhiệm đúng theo quy định [H1-1.4-01].

Căn cứ vào chuyên môn và điều kiện cụ thể của trường, hiệu trưởng đã ra quyết định thành lập 12 tổ chuyên môn bao gồm: tổ Toán, tổ Lý, tổ Tin, tổ Sinh, Tổ Công nghệ, tổ Hoá, tổ Ngữ văn, tổ Sử, Tổ Địa - GDCD, tổ Tiếng Anh, tổ Thể dục - Giáo dục quốc phòng và tổ Văn phòng. Mỗi tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có tổ trưởng. Tuy nhiên, vẫn còn 1 tổ ghép các chuyên môn do số lượng nhân sự các môn học ít [H1-1.4-02].

Đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên phương hướng nhiệm vụ và các chỉ tiêu nhà trường đã thống nhất và đặc thù riêng của tổ mình. Trên cơ sở kế hoạch năm, hàng tháng các tổ cụ thể hóa thành kế hoạch tháng tuần, được niêm yết công khai [H1-1.4-03]. Nhìn chung, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định. Tuy nhiên, còn vài tổ phấn đấu chỉ tiêu chất lượng bộ môn chưa đạt, tỉ lệ HS đạt điểm trung bình trong kỳ thi THPT quốc gia ở vài môn còn thấp hơn mặt bằng chung của Thành phố [H1-1.4-04].

Mức 2:

Nhằm đổi mới PPDH, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hằng năm, các tổ chuyên môn đều đề xuất và thực hiện 01 hoặc 02 chuyên đề chuyên môn. Các chuyên đề được thảo luận để rút kinh nghiệm về PPDH và nhân rộng những sáng kiến hay trong dạy và học, từ đó, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của các thành viên trong tổ [H1-1.4-05].

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động theo từng học kỳ và vào cuối mỗi năm học. Trên cơ sở đó, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng rút ra những ưu điểm, hạn chế để phấn đấu hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ của năm học sau [H1-1.4-04], [H1-1.4-06].

Mức 3:

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, chế độ hội họp của tổ chuyên môn qui định tại Điều 16; Điều 17 của Điều lệ trường trung học, các tổ tổ chức sinh hoạt đầy đủ. Đầu năm học, căn cứ vào kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ của trường, các tổ đều xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kỳ, năm học, đồng thời xây dựng kế hoạch đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá, kế hoạch dạy chuyên đề, tự chọn, dạy bồi dưỡng HS giỏi và phụ đạo HS yếu. Tuy nhiên, một số ít tổ chưa quan tâm nhiều đến nghiên cứu khoa học, đặc biệt là hướng dẫn HS nghiên cứu và tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Thành phố do Sở GD&ĐT tổ chức [H1-1.4-04].

Qua triển khai các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn ở tổ đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ và chất lượng các môn học. Tuy nhiên chất lượng giáo dục chưa đạt mục tiêu đề ra. [H1-1.4-05], [H1-1.4-07].

**2. Điểm mạnh**

Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hợp lý, đúng qui định nhờ thế đã phát huy được sức mạnh tổng hợp, phát huy được vai trò của từng cá nhân trong tổ chuyên môn và phát huy được vai trò của tập thể từng tổ.Các tổ, cá nhân trong tổ đều xây dựng kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ, năm đầy đủ, khoa học trong đó thể hiện sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, có đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp sát với điều kiện thực tế của tổ, của nhà trường. Nội dung, phương thức sinh hoạt tổ chuyên môn đã có nhiều sự đổi mới đi sâu vào chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm; sinh hoạt tổ dân chủ, góp phần thúc đẩy chất lượng bộ môn ngày càng tiến bộ.

**3. Điểm yếu**

Một số tổ chuyên môn ghép dẫn tới khó khăn trong sinh hoạt chuyên môn, thảo luận các chuyên đề. Nguyên nhân một số bộ môn số lượng nhân sự ít.Chất lượng kỳ thi THPT quốc gia còn thấp hơn tỷ lệ chung của Thành phố. Một số tổ chưa đầu tư thích đáng cho công tác nghiên cứu khoa học, hướng dẫn HS tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Thành phố.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng và tổ chức sinh hoạt các chuyên đề chuyên môn thường xuyên, nhất là các chuyên đề về đổi mới kiểm tra đánh giá và nâng cao chất lượng kỳ thi THPT quốc gia.Năm học 2019-2020, hiệu trưởng xây dựng và triển khai kế hoạch cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường để các tổ có sự chuẩn bị chu đáo cho năm học sau. Trên cơ sở đó, tuyển chọn những sản phẩm có chất lượng tham dự cấp Thành phố, đồng thời, nhân rộng phong trào nghiên cứu khoa học trong HS.Đối với tổ có nhiều chuyên môn ghép, tổ trưởng bố trí thời gian hợp lý, tách nhóm để sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu, góp phần nâng cao chất lượng từng môn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh đ ược tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THPT Long Trường có quy mô trường THPT hạng I. Năm học 2019-2020, trường có 29 lớp, trong đó, khối 10 có 10 lớp, khối 11 có 9 lớp, khối 12 có 9 lớp. Trường có số lớp đầy đủ ở 3 khối 10, 11, 12 của cấp THPT [H1-1.5-01].

HS của trường được tổ chức theo lớp, mỗi lớp có 1 lớp trưởng, 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra ở đầu năm học. Số HS mỗi lớp được phân chia thành 4 tổ. Mỗi tổ không quá 12 HS và có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên tổ bầu ra vào đầu năm học [H1-1.5-02], [H1-1.5-03], [H1-1.5-04].

Các lớp học trong nhà trường hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, thể hiện qua việc bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng do tập HS tín nhiệm bầu [H1-1.5-03], [H1-1.5-04].

Mức 2:

Hằng năm, trường không quá 45 lớp. Năm học 2019-2020, trường có 29 lớp. Tuy nhiên, ở các lớp, số lượng HS của đa số các lớp được bố trí trên 40 HS [H1-1.5-02].

Mức 3:

Số lớp hằng năm của trường dao động từ 28 đến 29 lớp, không có quá 45 lớp. Tuy nhiên, ở các lớp, số lượng HS của đa số các lớp được bố trí trên 40 HS [H1-1.5-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có cơ cấu lớp học đầy đủ ở cả 3 khối. Mỗi lớp học không quá 45 HS, có lớp trưởng, lớp phó và được chia theo tổ đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học.Các lớp học trong nhà trường được tổ chức theo nguyên tắc tự quản và dân chủ.

**3. Điểm yếu**

Còn nhiều lớp có số lượng HS được bố trí trên 40 em do sắp xếp lớp theo quy định của Sở GD&ĐT để tinh gọn bộ máy và biên chế GV.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018-2019, nhà trường tiếp tục duy trì tuyển sinh ổn định số lớp phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ CB-GV-NV trường. Đảm bảo sắp xếp không quá 45 lớp và mỗi lớp không quá 45 HS.Trong 5 năm tới, nhất là khi đổi mới nội dung, chương trình sách giáo khoa mới, khi có điều kiện và được sự cho phép của cấp trên, cần bố trí mỗi lớp không quá 40 HS để thuận lợi trong tổ chức dạy học và các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường lưu trữ đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường trung học gồm: Sổ đăng bộ; sổ theo dõi HS chuyển đi, chuyển đến; sổ gọi tên và ghi điểm; sổ ghi đầu bài; học bạ HS; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ nghị quyết của nhà trường và sổ nghị quyết của hội đồng trường; hồ sơ thi đua; hồ sơ đánh giá CB-GV-NV; hồ sơ kỷ luật; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; sổ quản lý tài chính; hồ sơ quản lý thư viện và hồ sơ theo dõi sức khỏe HS; sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn; giáo án; sổ dự giờ; sổ chủ nhiệm [H1-1.6-01].

Đầu mỗi năm tài chính, nhà trường có lập dự toán thu chi gửi Sở GD&ĐT và được Sở GD&ĐT cấp kinh phí hoạt động theo năm. Hằng quý, bộ phận tài vụ nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán kinh phí và công khai theo quy định [H1-1.6-02]. Cuối mỗi năm, nhà trường có tổ chức tự kiểm tra tài chính và báo cáo cấp trên [H1-1.6-03]. Định kỳ, nhà trường có thành lập Ban kiểm kê tài sản tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm. Ban kiểm kê tiến hành rà soát, dán nhãn kiểm kê và ghi biên bản đề nghị thanh lý tài sản hư hỏng, không sử dụng được [H1-1.6-04]. Cuối năm, quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường được gửi đến từng CB-GV-NV để lấy ý kiến và điều chỉnh, cập nhật cho phù hợp. Sau đó, được ban hành chính thức và nộp Kho bạc, Sở GD&ĐT để theo dõi thực hiện [H1-1.6-05].

Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được nhà trường thực hiện tốt, đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động của nhà trường. Qua thanh tra chuyên ngành của Sở GD&ĐT, trường không có sai sót về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đến mức bị xuất toán hay có hình thức kỷ luật. Tuy nhiên, vẫn còn một số chứng từ, biểu mẫu chưa cập nhật kịp thời, thiếu một vài thủ tục trong hồ sơ thanh toán [H1-1.6-06].

Mức 2:

Bộ phận tài vụ nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính, tài sản thông qua phần mềm IMAS. Từ đó, công tác quản lý tài chính, tài sản chặt chẽ, hiệu quả và việc báo cáo lên cấp trên cũng dễ dàng, độ chính xác cao [H1-1.6-07].

Trong 05 năm liên tiếp, từ 2014 – 2018, nhà trường không để xảy ra sai phạm liên quan đến quản lý tài chính, tài sản. Năm 2017, 2019 trường đã được Đoàn Thanh tra chuyên ngành của Sở GD&ĐT về thanh tra. Kết quả không có vi phạm gì nghiêm trọng. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế nhỏ về thủ tục tài chính cần rút kinh nghiệm [H1-1.6-06].

Mức 3:

Nhà trường đã tận dụng mặt bằng của nhà trường để cho thuê mua bán căn tin, giữ xe để tạo thêm nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị, góp phần giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, đồng thời cải thiện đời sống CB-GV-NV thông qua trích lập quỹ phúc lợi và thu nhập tăng thêm hằng năm [H1-1.6-08].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ theo quy định. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính, tài sản. Việc thu, chi, thanh quyết toán và công khai được thực hiện kịp thời, minh bạch.Việc ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính, tài sản được bộ phận tài vụ nhà trường thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo tính chính xác và tiến độ công việc nhanh chóng.Nhà trường có kế hoạch tạo nguồn tài chính hợp pháp thông qua việc cho thuê mặt bằng mua bán căn tin, giữ xe phù hợp với điều kiện nhà trường và đem đến nguồn thu tương đối cho nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Thông qua công tác thanh tra chuyên ngành của Sở GD&ĐT, nhà trường vẫn còn một số thiếu sót nhỏ trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản cần khắc phục. Nguyên nhân do cập nhật thủ tục, hồ sơ chưa kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019-2020 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài chính, tài sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật, duy trì việc sử dụng các phần mềm trong quản lý tài chính, tài sản, đồng thời, định kỳ tổ chức công tác tự kiểm tra tài chính, kiểm kê tài sản, xây dựng, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước tại đơn vị.Tổ chức rút kinh nghiệm, tránh những sai sót theo góp ý của Đoàn thanh tra chuyên ngành Sở GD&ĐT, bổ sung những thủ tục, giấy tờ còn thiếu để lưu trữ hồ sơ theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, hiệu trưởng nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB-GV-NV giai đoạn 2016-2020. Hằng năm, trường đều ban hành kế hoạch thường xuyên. Trên cơ sở đó, các tổ chuyên môn và cá nhân mỗi CB-GV đều tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cá nhân. [H1-1.7-01].

Hằng năm, sau khi thống nhất biên chế lớp, GV, nhà trường đã tiến hành họp các TTCM và tổ trưởng Văn phòng để thống nhất định hướng phân công. Dựa vào cơ cấu lớp, định hướng của hiệu trưởng, các TTCM đã họp tổ và thống nhất dự thảo phân công của từng tổ. Hiệu trưởng tổ chức họp liên tịch CBQL trường, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM để rà soát, điều chỉnh và tiến hành ban hành quyết định phân công lao động chính thức. Nhờ vậy, việc phân công, sử dụng CBQL–GV–NV rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, do tình trạng thừa thiếu cục bộ GV nên vẫn còn một số GV dạy thiếu tiết theo quy định [H1-1.7-02].

Trong những năm qua, nhà trường luôn đảm bảo các quyền của CB-GV-NV theo quy định của Điều lệ trường trường trung học, Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội. Cụ thể: nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ lương, chiết tính thêm giờ, công tác phí, các khoản đóng góp như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... Cuối năm, sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách, nhà trường đã chi trả thu nhập tăng thêm cho CB-GV-NV bằng nguồn kinh phí tiết kiệm được sau khi đã trích lập các loại quỹ [H1-1.7-03]. Ngoài ra, nhà trường còn thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ và tạo điều kiện cho cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-01], [H1-1.7-04].

Mức 2:

Trong phân công thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường, lãnh đạo trường đã chú trọng phân công phù hợp với năng lực, sở trường, chuyên ngành đào tạo của từng CB-GV-NV [H1-1.7-02]. Ngoài ra, nhà trường cũng đã có nhiều biện pháp khác để phát huy năng lực đội ngũ như đẩy mạnh công tác thi đua – khen thưởng, động viên những thầy cô có thành tích tốt trong công tác, phát động phong trào viết và nhân rộng sáng kiến, giải pháp trong công tác [H1-1.7-05].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường quan tâm và có kế hoạch trong việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB-GV-NV trường. Công tác phân công nhiệm vụ khách quan, rõ ràng, phù hợp năng lực, sở trường đội ngũ. Từ đó, đã góp phần nâng cao chất lượng nhà trường.Quyền và các chế độ của CB-GV-NV luôn được đảm bảo và kịp thời nên đa số CB-GV-NV trường an tâm công tác và cống hiến cho nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Công tác phân công CB-GV-NV dù thực hiện đúng quy trình nhưng vẫn còn tình trạng thừa thiếu cục bộ GV nên vẫn còn một số GV dạy thiếu tiết theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm 2018-2019 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB-GV-NV của trường, đồng thời thực hiện công tác phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với năng lực, sở trường của từng CB-GV-NV.Rà soát quy hoạch cao học, ưu tiên những CB - GV- NV có thâm niên công tác và có điều kiện gắn bó lâu dài với nhà trường để có điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và cống hiến cho nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, căn cứ vào điều kiện thực tế địa phương, đặc điểm tình hình về nhân sự, cơ sở vật chất và quy mô lớp học, hiệu trưởng nhà trường đều xây dựng kế hoạch giáo dục. Kế hoạch giáo dục theo năm học của nhà trường đảm bảo tính khả thi và phù hợp [H1-1.1-04].

Sau Hội nghị Cán bộ, viên chức, kế hoạch năm học của nhà trường được ban hành chính thức. Trên cơ sở đó, từng bộ phận, từng tổ chuyên môn cụ thể hóa và đưa vào thực hiện. Nhìn chung, đa số các chỉ tiêu, nhiệm vụ được thực hiện đầy đủ. Tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ tiêu bộ môn còn thấp, chưa đạt theo kế hoạch đề ra [H1-1.1-04], [H1-1.8-01], [H1-1.8-02].

Định kỳ, nhà trường tổ chức cuộc họp Hội đồng sư phạm, tổ chức rà soát, đánh giá những ưu điểm, hạn chế và đề ra kế hoạch tháng tới [H1-1.8-03]. Cuối mỗi học kỳ, cuối năm, nhà trường đều tổ chức rà soát, đánh giá các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch để có biện pháp uốn nắn, điều chỉnh kịp thời [H1-1.1-05].

Mức 2:

Năm 2017, 2019, nhà trường đã được Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh thanh tra chuyên ngành, trong đó có thanh tra công tác quản lý của hiệu trưởng. Qua thanh tra, cấp trên đã đánh giá các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với hoạt động giáo dục chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.6-06]. Hiệu trưởng quán triệt chỉ đạo không tổ chức hoạt động dạy thêm học thêm trong nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số HS đăng ký học thêm bên ngoài nhà trường [H1-1.8-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp, có tính khả thi cao. Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch tốt, đảm bảo đa số nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đạt và vượt. Có định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch theo tháng, học kỳ và năm học.Hiệu trưởng nhà trường quản lý khá tốt hoạt động dạy thêm theo đúng hướng dẫn của các cấp.

**3. Điểm yếu**

Chất lượng của một số môn chưa đạt theo chỉ tiêu phấn đấu mà kế hoạch giáo dục nhà trường đã đề ra. Nguyên nhân do chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp.Chưa quản lý được việc dạy thêm học thêm bên ngoài nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018-2019 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng, tổ chức thực hiện, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch gắn với đặc thù địa phương và nhà trường để phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động giáo dục.Năm học 2019-2020, hiệu trưởng phân công trong CBQL nhà trường tăng cường công tác nắm tình hình dạy thêm học thêm bên ngoài nhà trường để có biện pháp xử lý.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

 Mỗi năm học, Hiệu trưởng phối hợp cùng Công đoàn tổ chức Hội nghị Cán bộ, viên chức để đánh giá nghị quyết năm học trước, đồng thời thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động nhà trường. Tất cả dự thảo các văn bản đều được gửi trực tiếp để CB-GV-NV tham gia đóng góp. [H1-1.9-01], [H1-1.9-02], [H1-1.9-03].

Trong 5 năm qua, các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật; [H1-1.9-04].

Thực hiện theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở Quận 9, hằng năm, nhà trường đều thực hiện đầy đủ, kịp thời báo cáo tổng kết thực hiện quy chế dân chủ năm, nộp cho Ban chỉ đạo Quận [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhằm giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, nhất là trong việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động, việc thực hiện tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, quản lý, sử dụng tài sản, tài chính, Ban TTND đã thực hiện đúng, đủ chức trách nhiệm vụ được giao trong việc giám sát thường xuyên. Thông qua hoạt động giám sát, Ban TTND đã kiến nghị chính quyền nhà trường giải trình những vấn đề chưa rõ cho đội ngũ CB-GV-NV được biết. Vẫn còn tình trạng khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của GV. [H1-1.9-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã phát huy dân chủ trong trường học, thông qua việc lấy ý kiến rộng rãi CB-GV-NV trước khi ban hành các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của đơn vị. Công tác thực hiện quy chế dân chủ được công khai, minh bạch.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn tình trạng khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của GV.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp tốt với Công đoàn trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tiếp tục công khai, minh bạch những vấn đề viên chức, người lao động cần phải biết, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ CBVC trong đơn vị để xây dựng môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường có đăng ký với Ban chỉ đạo Quận 9 thực hiện tốt an ninh trật tự và được kiểm tra, công nhận [H1-1.10-01]. Hiệu trưởng trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp liên tịch với Công an phường Long Trường xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-02], đồng thời, nhà trường có xây dựng phương án phòng chống tai nạn thương tích, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong trường học [H1-1.10-03]. Ngoài ra, nhà trường cũng quan tâm đến phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường thông qua việc xây dựng kế hoạch phối hợp cùng địa phương [H1-1.10-02]. Tuy nhiên, dù trường chưa xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, nhưng tình trạng HS mua quà bánh, thực phẩm hàng rong bên ngoài trường nhiều, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm.

Nhà trường có lắp thùng thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân và niêm yết số điện thoại của trường, của Công an Phường, Công an Quận để CB-GV-NV kịp thời liên hệ khi cần thiết [H1-1.10-04]. Trong những năm qua, nhà trường đảm bảo an toàn cho thầy cô giáo và các em HS [H1-1.10-01], [H1-1.10-02].

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-05], [H1-1.10-01].

Mức 2:

Thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và hoạt động GDNGLL, nhà trường đã thường xuyên phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, nắm bắt các vấn đề về bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện HS có mâu thuẫn đã kịp thời phối hợp với CMHS và các bên liên quan để hòa giải, xử lý kịp thời. Từ đó, đã ngăn chặn hiệu quả tình trạng bạo lực học đường và nguy cơ gây mất an ninh trật tự nhà trường [H1-1.10-07], [H1-1.10-08].

**2. Điểm mạnh**

CBQL nhà trường quan tâm và có xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.Trong những năm qua, trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.Nhà trường đã thực hiện tốt việc phát hiện và ngăn chặn bạo lực học đường, các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự. Nhiều năm liền, trường được Ban chỉ đạo Quận công nhận là đơn vị đạt chuẩn về an ninh trật tự và đơn vị văn hóa.

**3. Điểm yếu**

Tình trạng bán hàng rong trước cổng trường diễn ra khá phức tạp, đa số là thức ăn nhanh, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ngộ độc thực phẩm.Còn một số ít HS gây gổ, mâu thuẫn với nhau bị nhà trường và bộ phận quản lý HS khiển trách, nhắc nhở và hạ bậc hạnh kiểm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019-2020 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt để đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường.Hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo địa phương để quản lý việc buôn bán trước khu vực cổng trường. Đồng thời, tuyên truyền các em HS hạn chế mua thức ăn đường phố, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.Đoàn TNCS HCM và đội ngũ GVCN đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, tạo nhiều sân chơi lành mạnh, phát huy tinh thần đoàn kết trong HS, góp phần đẩy lùi tình trạng bạo lực học đường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

Trường THPT Long Trường đã thực hiện khá, tốt công tác tổ chức và quản lý nhà trường: Chiến lược xây dựng và phát triển của Trường THPT Long Trường được soạn thảo đầy đủ, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương, có sự tham gia của đội ngũ CB-GV-NV và HS trường; Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và cơ cấu thành phần đúng theo quy định, đã tư vấn có hiệu quả cho hiệu trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường; Các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Hội Khuyến học được cơ cấu tổ chức theo quy định, hoạt động hiệu quả và có những đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường; Chi bộ Đảng được thành lập và cơ cấu đúng theo quy định, hoạt động đúng Điều lệ Đảng và đã lãnh đạo nhà trường ngày càng phát triển đi lên. Liên tục nhiều năm liền, chi bộ Đảng được cấp trên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hợp lý, đúng qui định nhờ thế đã phát huy được sức mạnh tổng hợp, phát huy được vai trò của từng cá nhân trong tổ chuyên môn và phát huy được vai trò của tập thể từng tổ; Quyền và các chế độ của CB-GV-NV luôn được đảm bảo và kịp thời nên đa số CB-GV-NV trường an tâm công tác và cống hiến cho nhà trường.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, còn một số điểm yếu như sau: Kinh phí hoạt động của một số tổ chức như Công đoàn, Đoàn TNCS HCM còn hạn hẹp nên việc tổ chức cũng như khen thưởng trong các phong trào chưa tương xứng; Vẫn còn tổ chuyên môn ghép dẫn tới khó khăn trong sinh hoạt chuyên môn, thảo luận các chuyên đề. Nguyên nhân một số bộ môn số lượng nhân sự ít; Chất lượng kỳ thi THPT quốc gia còn thấp hơn tỷ lệ chung của Thành phố. Một số tổ chưa đầu tư thích đáng cho công tác nghiên cứu khoa học, hướng dẫn HS tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Thành phố; Nhiều lớp có số lượng HS được bố trí trên 40 em do sắp xếp lớp theo quy định của Sở GD&ĐT để tinh gọn bộ máy và biên chế GV.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %

+ Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 2: 8/10 (8/10) tiêu chí chiếm 80 %

+ Đạt Mức 3: 5/10 (2/5) tiêu chí chiếm 50 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Có thể nói, trong nhà trường phổ thông, đội ngũ CB-GV-NV đóng vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục. Trong những năm qua, đội ngũ CB-GV-NV của trường THPT Long Trường không ngừng lớn mạnh cả về số lượng lẫn chất lượng. Nhà trường có 100% CB-GV đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Riêng đội ngũ nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, HS của trường đảm bảo về tuổi HS, thực hiện các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hiệu trưởng và 2 Phó hiệu trưởng nhà trường được Giám đốc Sở GD&ĐT bổ nhiệm đúng theo quy định [H2-2.1-01]. Hiệu trưởng trường THPT Long Trường vào ngành từ năm 1998, đã qua hơn 20 năm công tác trong ngành giáo dục, có 10 năm làm CBQL, trong đó có 5 năm làm hiệu trưởng. Hiệu trưởng có trình độ đào tạo Đại học chuyên ngành Ngữ văn, trình độ Tin học, Ngoại ngữ theo quy định. Phó hiệu trưởng Nguyễn Hồng Anh có thâm niên 24 năm công tác, 16 năm làm CBQL, có trình độ đào tạo Thạc sĩ Quản lý Giáo dục, Đại học chuyên ngành Hóa, Cử nhân Tiếng Anh; Phó hiệu trưởng Trần Thị Thủy Tiên có thâm niên 15 năm công tác, 5 năm làm CBQL, có trình độ đào tạo Thạc sĩ Ngữ văn, trình độ Tin học, Ngoại ngữ theo quy định [H2-2.1-02].

Hằng năm, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng được Sở GD&ĐT đánh giá loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường THPT được quy định tại Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.1-03].

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng được tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lí giáo dục theo qui định. [H2-2.1-04].

Mức 2:

Trong 5 năm liên tiếp, từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, Hiệu trưởng và 2 Phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức Hoàn thành khá [H2-2.1-03].

Hiệu trưởng và 1 Phó Hiệu trưởng có trình độ Cử nhân Chính trị, Phó hiệu trưởng còn lại có trình độ sơ cấp chính trị. Ngoài ra, hằng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được tham dự lớp bồi dưỡng về lí luận chính trị trong đợt học chính trị hè [H2-2.1-05]. Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng được GV, nhân viên trong trường tín nhiệm.[H2-2.1-06].

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp, từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, Hiệu trưởng và 2 Phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá [H2-2.1-03].

**2. Điểm mạnh**

CBQL nhà trường đảm bảo số năm công tác theo quy định, đạt tiêu chuẩn phẩm chất, chính trị đạo đức, lối sống và chuyên môn, có năng lực quản lý, có đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp. Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.Trong 5 năm liên tục, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đều được đánh giá, xếp loại tốt chuẩn Hiệu trưởng theo Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng chưa đạt trình độ trên chuẩn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019-2020 trở đi, CBQL nhà trường tiếp tục học tập, bồi dưỡng để nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.Trong thời gian tới, Hiệu trưởng cần học tập nâng cao trình độ đạt trên chuẩn. Hiệu trưởng cần động viên và tạo điều kiện để đội ngũ kế cận học tập nâng cao trình độ về chuyên môn và lý luận chính trị.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 55 GV/29 lớp, đạt tỷ lệ 1,9 GV/lớp. Cơ cấu GV đảm bảo đủ để dạy các môn học bắt buộc theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-01]. Hằng năm, nhà trường phân công GV giảng dạy cùng với kiêm nhiệm đảm bảo đúng chuyên môn và năng lực GV, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.7-02].

Năm học 2018-2019, trường có 55 GV, trong đó có 8 GV có trình độ Thạc sỹ, 46 GV có trình độ ĐHSP thuộc các chuyên ngành. Có 01 giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Mục c, Khoản 1, Điều 33 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một số GV còn hạn chế, một số GV chưa ứng dụng tốt CNTT trong giảng dạy [H2-2.2-02].

Cuối mỗi năm học, nhà trường có tổ chức đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV theo qui định tại Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

Tính từ năm học 2014-2015, tỉ lệ GV có trình độ Thạc sỹ được duy trì ổn định và tăng dần, bình quân mỗi năm, trường quy hoạch đưa đi học từ 1 đến 2 GV. Năm học 2013-2014, trường có …. GV đạt trình độ Thạc sỹ. Năm học 2016-2017, tăng thêm … GV có trình độ Thạc sỹ. Năm học 2017-2018, tăng thêm … GV có trình độ Thạc sỹ. Như vậy, hiện nay, trường có tổng cộng là 8 GV có trình độ trên chuẩn và 4 GV đang theo học.

Hằng năm, nhà trường có đánh giá, xếp loại GV theo qui định chuẩn nghề nghiệp GV. Kết quả trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% GV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

GV có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho HS theo phân công của Hiệu trưởng. Hằng năm, GV có hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học và tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố đạt giải. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-04], [H2-2.2-05], [H2-2.2-06].

Mức 3:

Hằng năm nhà trường có đánh giá, xếp loại GV theo qui định chuẩn nghề nghiệp GV. Kết quả chất lượng tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt [H2-2.2-03].

Hằng năm, nhà trường đều có trên 15% CB-GV-NV tham gia nghiên cứu khoa học và có đề tài nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền công nhận. Kết quả này được các cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận [H2-2.2-07].

**2. Điểm mạnh**

Trường có đủ số lượng, cơ cấu cho tất cả các môn học; đạt trình độ chuẩn được đào tạo. GV được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần.Kết quả đánh giá, xếp loại GV theo chuẩn hằng năm đều đạt 100% từ khá trở lên.Đội ngũ GV trường tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học, hằng năm, số lượng sáng kiến, giải pháp được các cấp thẩm quyền công nhận đạt cao.

**3. Điểm yếu**

Năng lực chuyên môn của GV không đồng đều, nên vẫn còn một số GV hạn chế về năng lực tiếp cận và ứng dụng CNTT trong giảng dạy.Có 01 giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì đủ số lượng, cơ cấu GV cho tất cả các môn học, tiếp tục tạo điều kiện và động viên GV tham gia học đạt chuẩn và nâng chuẩn về trình độ.Chính quyền cùng với Công Đoàn trường động viên tất cả GV tăng cường học tập tin học nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác chuyên môn.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ nhân viên hoặc GV để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Cụ thể nhà trường có 15giáo viên, nhân viên phụ trách các công việc, bao gồm: 01 kế toán, 01 thủ quỹ, 01 văn thư, 01 thiết bị, 01 Y tế, 01 Giáo vụ, 01 CNTT, 01 thư viện, 03 bảo vệ, 04 phục vụ [H1-1.7-02].

Nhân viên trong nhà trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo đúng chuyên môn và nghiệp vụ được đào tạo. Tuy nhiên, các vị trí nhân viên thiết bị, nhân viên CNTT và nhân viên Thư viện đang được kiêm nhiệm chưa được đào tạo chuyên sâu.[H1-1.7-02].

Nhà trường có Ban thi đua theo dõi, đánh giá kết quả công việc được giao của nhân viên. Cuối năm, nhà trường có tổ chức đánh giá chất lượng dựa trên biểu điểm thi đua của Ban thi đua. Từ đó, nhà trường kịp thời biểu dương những cá nhân hoàn thành tốt công việc đồng thời uốn nắn những cá nhân còn sai phạm. Cụ thể, cuối năm học 2017-2018 nhà trường có 12 nhân viên đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H2-2.3-01], [H2-2.3-02].

Mức 2:

Nhà trường tiếp nhận nhân viên theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Cụ thể hiện nay tổng số nhân viên của nhà trường là 12, gồm 01 kế toán, 01 Thư viện, 01 văn thư, 01 thủ quỹ, 01 giáo vụ, 03 bảo vệ, 04 phục vụ [H2-2.2-02].

Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.3-03].

Mức 3:

Hầu hết nhân viên của trường đều có trình độ đào tạo theo quy định. Nhân viên kế toán, y tế, giáo vụ và văn thư có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao. [H2-2.3-04].

Trường luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm mỗi khi có lớp cũng như có quyết định triệu tập. [H2-2.3-05].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đảm bảo số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định.Đội ngũ nhân viên, của nhà trường phần lớn có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng được vị trí công việc được giao.Đội ngũ nhân viên của trường đều hoàn thành khá tốt công việc được giao. Hằng năm, nhà trường đều có tổ chức đánh giá xếp loại. Có nhân viên được Giám đốc Sở GD&ĐT tặng giấy khen để biểu dương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.Trong 05 năm qua, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên.Nhà trường luôn tạo điều kiện tốt cho nhân viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

**3. Điểm yếu**

Các vị trí nhân viên thiết bị, nhân viên CNTT và nhân viên thư viện đang được kiêm nhiệm chưa được đào tạo chuyên sâu nên hiệu quả công việc vẫn còn chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo nhà trường sẽ tiếp tục phân công nhân viên phù hợp và đúng theo quy định, duy trì nề nếp thi đua, theo dõi, đánh giá chặt chẽ để nhân viên thực hiện tốt công việc được giao hạn chế sai phạm. Tiếp tục cử nhân viên, GV tham gia các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.Hiệu trưởng tiếp tục đề nghị tuyển bổ sung các vị trí nhân viên Thiết bị, nhân viên CNTT, nhân viên Y tế.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường tuyển HS đúng theo độ tuổi quy định của điều lệ trường trung học. Cụ thể, năm học 2019-2020 nhà trường tuyển 425 HS vào lớp 10 có độ tuổi từ 15. [H2-2.4-01].

HS của trường được đảm bảo thực hiện được Nhiệm vụ của HS trung học được quy định tại Điều 38 Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học cơ sở, phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể HS được thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; đa số HS biết kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; hầu hết các em đều có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; nghiêm chỉnh thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; được rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; được tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, Đoàn Thanh; tham gia tốt các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; biết giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một vài HS chưa có ý thức học tập tốt, còn vi phạm nội quy và nề nếp của nhà trường [H1-1.4-04].

HS ở trường được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường trung học, cụ thể: các em được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những HS được hưởng chính sách xã hội, những HS có khó khăn về đời sống và những HS có năng lực đặc biệt [H1-1.4-04].

Mức 2:

Nhà trường phân công GVCN, Đoàn TNCS HCM thường xuyên theo dõi phát hiện kịp thời HS vi phạm các hành vi không được làm để kịp thời giáo dục và nhắc nhở các em. Có áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp để giúp các em tiến bộ. Tuy nhiên, vẫn còn một số HS vi phạm nội quy, các quy định của nhà trường [H2-2.4-02].

Mức 3:

Hằng năm, cuối mỗi học kỳ nhà trường đều có khen thưởng cho HS có thành tích cao trong học tập, rèn luyện. Cụ thể, khen thưởng những HS đạt thành tích tốt trong các kỳ thi HS giỏi cấp Thành phố; HS đạt các danh hiệu HS giỏi, HS tiên tiến; HS đạt các thành tích tốt trong các phong trào thi đua do trường và các đoàn thể tổ chức phát động [H2-2.4-03], [H2-2.4-04]. Cụ thể, năm học 2013-2014, trường có 06 hs giỏi cấp TP( giải II Hóa học, giải III Hóa học, 4 giải II Lịch sử); Năm học 2014-2015, có 04 HS giỏi TP ( 2 giải III Hóa học, giải III Sinh học, giải III Toán, 2 huy chương đồng Olympic); Năm học 2015-2016, có 02 HS giỏi TP( giải III Hóa học, giải III Ngữ văn, 06 giải Olympic ( huy chương bạc Toán, 2 đồng Hóa học, 2 đồng Sinh học, huy chương đồng Toán ; Năm học 2016-2017, có 18 giải Olympic(1 huy chương vàng Sinh học, 4 bạc Ngữ văn, Hóa học, Địa lí, Lịch sử; 13 huy chương đồng : 2 Hóa học, 1 Vật lí, 2 Lịch sử, 2 Toán, 1 Địa lí, 2 Sinh học, 1 Lịch sử, 2 giải MOSWC); Năm học 2017-2018, có 03 HS giỏi TP( giải III Sinh học, Địa lí, Ngữ văn), 04 huy chương đồng Olympic ( 2 Hóa học, Vật lí, Sinh học), 01 giải MOSWC; Năm học 2018-2019, có 8 huy chương Olympic ( 4 bạc: 2 Lịch sử, Hóa học, Địa lí, 4 đồng:Hóa học, Vật lí, 2 Xe thế năng, 3 giải MOSWC; Tất cả HS đạt giải đều được tuyên dương để HS toàn trường noi theo [H1-1.1-05]. Ngoài ra, nhà trường có phòng truyền thống lưu giữ hình ảnh các thế hệ HS thành đạt của trường để giáo dục, tác động tích đến HS, là tấm gương sáng để các em noi theo [H2-2.4-05].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh HS vào lớp 10 đúng theo độ tuổi quy định. HS thực hiện tốt nhiệm vụ và luôn được quan tâm các quyền theo quy định của Điều lệ trường Trung học.GVCN, GV bộ môn và đoàn thể thường xuyên theo dõi và giáo dục HS, kịp thời có biện pháp giáo dục, uốn nắn HS có hành vi vi phạm.Nhà trường thực hiện tốt chế độ khen thưởng những HS có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn HS chưa có ý thức trong việc chấp hành nội quy của nhà trường, còn HS vi phạm quy chế thi, kiểm tra.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo nhà trường sẽ tiếp tục làm tốt công tác tuyển sinh, đảm bảo quyền và nhiệm vụ của HS.Hiệu trưởng, Đoàn TNCS HCM và GVCN thường xuyên theo dõi và có biện pháp giáo dục những HS có hành vi vi phạm hiệu quả hơn, đồng thời tăng cường phối hợp với CMHS để giáo dục đạo đức HS.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

Đội ngũ CBQL trường THPT Long Trường đạt tiêu chuẩn phẩm chất, chính trị đạo đức, lối sống và chuyên môn, có năng lực quản lý, có đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp, được tập thể GV-NV tín nhiệm. Trong 5 năm liên tục, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đều được đánh giá, xếp loại khá chuẩn Hiệu trưởng theo Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trường có đủ số lượng, cơ cấu cho tất cả các môn học; đạt trình độ chuẩn được đào tạo. GV được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo và được đánh giá, xếp loại GV theo chuẩn hằng năm đạt 100% từ khá trở lên; Đội ngũ nhân viên của nhà trường phần lớn có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng được vị trí công việc được phân công và hoàn thành khá, tốt công việc được giao. Nhà trường luôn tạo điều kiện tốt cho nhân viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; HS thực hiện tốt nhiệm vụ và luôn được quan tâm các quyền theo quy định của Điều lệ trường Trung học. Nhà trường thực hiện tốt chế độ khen thưởng những HS có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường còn một số điểm yếu cơ bản sau: Năng lực chuyên môn của GV không đồng đều, nên vẫn còn một số GV hạn chế về năng lực tiếp cận và ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Còn thiếu nhân viên Thiết bị, nhân viên CNTT. Vẫn còn HS chưa có ý thức trong việc chấp hành nội quy của nhà trường, còn HS vi phạm quy chế thi, kiểm tra.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 1/4 tiêu chí chiếm 25 %

+ Đạt Mức 1: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %

+ Đạt Mức 2: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %

+ Đạt Mức 3: 2/4 (2/4) tiêu chí chiếm 50 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Là một trường THPT thành lập từ năm 2004, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường được đầu tư khá đầy đủ để phục vụ hoạt động dạy học. Trường có khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Các phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập, khối hành chính - quản trị đáp ứng tốt cho hoạt động của nhà trường. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước được đảm bảo, việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Ngoài ra, trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Trường có thư viện đạt chuẩn và được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THPT Long Trường toạ lạc tại khu phố Phước Hiệp, Long Trường với tổng diện tích khuôn viên là 17.625 m2. Khuôn viên nhà trường có cây xanh bóng mát, có vườn hoa, cây cảnh. Sân trường luôn được gìn giữ sạch, đẹp, thông thoáng và an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. [H3-3.1-01], [H3-3.1-02].

Nhà trường có 2 cổng trường, 1 cổng chính và 1 cổng phụ. Trường có biển tên trường được trang trí, trình bày theo đúng quy định và hệ thống tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố [H3-3.1-03].

Nhà trường có sân chơi, bãi tập đảm bảo an toàn, có đủ thiết bị tối thiểu luyện tập TDTT như sân bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ... Khu sân chơi, bãi tập nhà trường thuận lợi cho GV, HS trường tham gia luyện tập TDTT và các hoạt động giáo dục khác [H3-3.1-04], [H3-3.1-02].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập nhà trường rộng rãi, thông thoáng, được bê tông hóa sạch sẽ, đảm bảo đáp ứng tốt cho tổ chức các hoạt động giáo dục như tổ chức các ngày lễ, hội, chào cờ, thể dục giữa giờ, các hoạt động vui chơi, giải trí, văn nghệ, TDTT, cắm trại. Tuy nhiên, trường chưa có nhà đa năng nên khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động khi thời tiết xấu [H3-3.1-02].

Mức 3:

Tổng diện tích khuôn viên trường là 17.625 m2 với tổng số HS thời điểm hiện tại của trường là 1.250 em, bình quân diện tích trên mỗi HS là 14.1m2, đạt yêu cầu so với quy định ở vùng nông thôn 10 m2/HS. [H3-3.1-01]. Khu sân chơi, bãi tập nhà trường có diện tích hơn 2386,36 m2, chiếm 13,5% tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Trường có cổng trường, biển tên trường, tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố đảm bảo an ninh trật tự.Khu sân chơi, bãi tập đảm bảo diện tích theo quy định, có đủ thiết bị, đảm bảo an toàn để tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa có nhà đa năng để đáp ứng nhu cầu học thể dục và tổ chức các hoạt động TDTT của trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018-2019 nhà trường tiếp tục đầu tư mua sắm dụng cụ luyện tập TDTT trang bị cho sân chơi, bãi tập, phục vụ tốt hơn nhu cầu của GV và HS.Trong năm 2019, hiệu trưởng trường tham mưu UBND Quận xem xét giao đất thêm cho trường để nhà trường có điều kiện mở rộng diện tích đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu dạy và học. Hiệu trưởng kiến nghị với Sở GD&ĐT xem xét cấp kinh phí xây dựng nhà đa năng để đáp ứng nhu cầu TDTT và tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THPT Long Trường có 36 phòng học, mỗi phòng có 25 bộ bàn ghế phù hợp với tầm vóc HS. Mỗi phòng đều có 01 bàn ghế của GV, 01 bảng, có quạt, đèn, cửa sổ, đủ điều kiện ánh sáng và thoáng mát. Trường đủ số phòng để học 2 buổi/ ngày [H3-3.2-01], [H3-3.2-02].

Trường có đủ phòng học bộ môn theo quy định bao gồm: 01 phòng thí nghiệm Vật Lý, 01 phòng thực hành Hóa, 01 phòng thực hành Sinh, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng lab học Tiếng Anh và 02 phòng Tin học. Các phòng được xây dựng và trang bị đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo dạy học thực hành, thí nghiệm [H3-3.2-03].

Trường có văn phòng Đoàn để phục vụ cho hoạt động Đoàn, có 01 thư viện và 01 phòng truyền thống trưng bày hình ảnh, hiện vật về quá trình hình thành và phát triển của nhà trường. Tuy nhiên, phòng thư viện đặt ở tầng 2, chưa thuận tiện để thầy cô và HS đến đọc, nhất là trong thời gian giải lao ngắn [H3-3.2-04].

Mức 2:

Các phòng học và phòng bộ môn của trường được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, nhưng chưa đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật hòa nhập [H3-3.2-02], [H3-3.2-03].

Nhà trường có khối phục vụ học tập gồm các phòng như phòng hoạt động Đoàn, thư viện và phòng truyền thống. Các phòng đáp ứng tốt yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-04].

Mức 3:

Các phòng học, phòng bộ môn của trường có đủ các TBDH theo quy định. Nhà trường có phòng Tư vấn tâm lý để tổ chức tư vấn và các hoạt động giáo dục khác cho HS hoàn cảnh đặc biệt [H3-3.2-02], [H3-3.2-03], [H3-3.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Trường có đủ phòng học để dạy học 2 buổi/ngày cho tất cả HS, các phòng học, phòng bộ môn được xây dựng và trang bị TBDH đạt chuẩn theo quy định.Trường có phòng hoạt động Đoàn, thư viện và phòng truyền thống để hỗ trợ tốt cho các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Thư viện nhà trường được đặt ở vị trí chưa phù hợp, xa khu vực hành chính, chưa thuận lợi cho việc phục vụ bạn đọc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018-2019 nhà trường tiếp tục đầu tư thêm trang thiết bị, cho các phòng học bộ môn từ đầu năm học để phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.Hiệu trưởng sắp xếp lại nơi đặt thư viện trường, tạo điều kiện thuận lợi cho GV và HS tiếp cận với sách nhằm xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 01 phòng khách, 01 phòng Tài vụ, 01 phòng y tế, 01 phòng giáo viên,01 phòng Giám thị, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng bảo vệ. Nhìn chung, các phòng đáp ứng yêu cầu tối thiếu hoạt động giáo dục theo quy định. Tuy nhiên, phòng nghỉ giữa tiết của GV khá nhỏ [H3-3.3-01].

Nhà trường có 01 khu để xe riêng cho CB-GV-NV và 01 khu riêng dành cho HS. Khu để xe được bố trí gần cổng ra vào, đảm bảo an toàn, trật tự. Tuy nhiên, khu để xe của HS chưa đáp ứng đủ nhu cầu của HS, một số xe phải để ngoài dường chạy Thể dục [H3-3.3-02].

Hằng năm nhà trường có tiến hành kiểm kê, qua đó, tiến hành sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị [H1-1.6-04].

Mức 2:

Nhà trường có 01 phòng khách, 01 phòng Tài vụ, 01 phòng y tế, 01 phòng giáo viên,01 phòng Giám thị, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng bảo vệ. [H3-3.3-01]. Nhà trường có khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ, có căn tin phục vụ đảm bảo các điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho CB-GV-NV và HS [H3-3.3-03].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ thiết bị như máy tính, máy in, bàn ghế, tủ hồ sơ, máy điều hòa và các vật dụng theo đặc thù của từng phòng. Tất cả được sắp xếp hợp lý khoa học hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.2-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khối hành chính - quản trị đầy đủ các phòng theo các vị trí công việc. Các phòng trang bị đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.Khu để xe của trường dành riêng cho GV và HS, được bố trí ở nơi thuận lợi, đảm bảo trật tự, an toàn.

**3. Điểm yếu**

Phòng nghỉ giữa giờ của GV có diện tích còn chật hẹp, chưa đáp ứng đủ số lượng thầy cô giáo nghỉ trong giờ chuyển tiết. Nguyên nhân, do số lượng phòng hiện tại đã sử dụng hết.Do số lượng xe HS nhiều, nhà xe của HS chứa chưa hết số xe, một số xe của HS còn để ngoài nđường chạy Thể dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2019-2020, nhà trường tiếp tục sắp xếp hợp lý, khoa học khối hành chính - quản trị, định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.Hiệu trưởng nhà trường tham mưu các cấp quản lý xúc tiến dự án xây thêm phòng học, phòng hiệu bộ để phục vụ tốt hơn cho công tác giảng dạy và quản lý của nhà trường. Đồng thời, sắp xếp, bố trí nơi để xe cho HS đảm bảo an toàn, trật tự.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THPT Long Trường có2 khu nhà học, ở mỗi đầu từng khu có nhà vệ sinh nam nữ riêng biệt dành cho HS. Khu vực hành chính có khu vệ sinh riêng biệt nam, nữ dành cho giáo viên. Tất cả các khu vệ sinh được nhân viên phục vụ quét dọn hàng ngày, đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường. Các khu vực vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập. Tuy nhiên, hiện nay nhà trường không có HS khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01].

Nhà trường có hệ thống thoát nước tốt, không ngập úng khi mưa to, đảm bảo vệ sinh môi trường. [H3-3.4-02]. Trường sử dụng nước sinh hoạt do Nhà máy nước Thủ Đức cung ứng, đảm bảo sạch sẽ, an toàn và có đặt các bình nước lọc tại hội trường, phòng GV, các phòng hành chính và phòng y tế phục vụ nước uống cho GV và HS. [H3-3.4-03], [H3-3.4-04].

Trường có trang bị nhiều thùng chứa rác trong khuôn viên. Rác thải trong nhà trường hằng ngày được nhân viên tạp vụ và HS các lớp tập kết ở các thùng rác và được Công ty thu gom rác thải đến thu gom, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận nhỏ HS chưa có ý thức bỏ rác đúng nơi quy định nên hiện tượng xả rác vẫn còn diễn ra [H3-3.4-05].

Mức 2:

Các khu vệ sinh dành cho GV và HS trường được bố trí ở đầu từng khu nhà học, nên rất thuận tiện cho GV và HS. Các khu vệ sinh được thiết kế, xây dựng đúng tiêu chuẩn và phù hợp với cảnh quan theo quy định [H3-3.4-01].

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh, đáp ứng quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế [H3-3.4-02], [H3-3.4-03], [H3-3.4-05].

**2. Điểm mạnh**

Khu vệ sinh riêng nhà trường dành cho nam, nữ, GV, nhân viên, HS đảm bảo thuận tiện, được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ từng buổi, không ô nhiễm môi trường hay ảnh hưởng đến sức khỏe GV và HS.Hệ thống cống thoát nước tốt, dịch vụ cung ứng nước máy sinh hoạt đảm bảo vệ sinh, an toàn. Việc thu gom và xử lý rác thải được thực hiện kịp thời, không gây mất mỹ quan hay ô nhiễm môi trường.

**3. Điểm yếu**

Còn một số HS chưa có ý thức trong việc thu gom rác, bỏ rác đúng nơi quy định nên hiện tượng xả rác bừa bãi còn xảy ra.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo, CBQL nhà trường, Đoàn trường tiếp tục tăng cường quản lý công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo việc thoát nước, cấp nước và xử lý rác đúng quy định.Trong năm học 2018-2019, GVCN và Đoàn TNCS HCM nhà trường tuyên truyền, giáo dục và kiểm tra, theo dõi việc xử lý rác của HS nhằm ngăn chặn tình trạng ăn quà vặt và xả rác bừa bãi để gìn giữ cảnh quan môi trường nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, bao gồm: 14 máy tính, 8 máy in, 1 máy photo, 04 điện thoại để bàn, 8 tủ hồ sơ ở các phòng hành chính phục vụ cho công tác quản lý và các hoạt động hành chính của nhà trường. Trường đã có máy in màu phục vụ in các loại tài liệu, hình ảnh phục vụ một số hoạt động của nhà trường [H3-3.2-01].

Trường có 3 phòng thực hành, thí nghiệm (Lý, Hóa, Sinh), mỗi phòng được trang bị và TBDH bộ môn để thực hiện việc ứng dụng CNTT và thực hành, thí nghiệm; 2 phòng máy Tin học; 4 phòng máy chiếu dùng để dạy những tiết có ứng dụng CNTT, 1 phòng thiết bị chứa đồ dùng dạy học chung của các môn (Toán, Ngữ văn, Sử, Địa, GDCD..) từ lớp 10-12, cơ bản đáp ứng được yêu cầu tối thiểu giảng dạy và học tập của GV và HS. Tuy nhiên, một số thiết bị có độ chính xác, độ bền chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ [H3-3.5-01], [H3-3.2-01].

Cuối năm, nhà trường có tổ chức kiểm kê thiết bị văn phòng và TBDH để rà soát số lượng, đánh giá chất lượng và việc sử dụng, bảo quản thiết bị, xử lý những hóa chất hết hạn sử dụng một cách hợp lý không gây ô nhiễm môi trường. Từ đó, nhà trường có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung thiết bị văn phòng và TBDH cho năm học sau [H3-3.5-02], [H1-1.6-05].

Mức 2:

Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang, có trang bị Wifi tại khu vực hiệu bộ, các phòng học chức năng, khu vực phòng GV và phòng hội đồng. Hệ thống Internet của nhà trường đủ đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, khai thác tài liệu ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý nhà trường [H3-3.5-03].

Ngoài bộ thiết bị tối thiểu, nhà trường còn có thêm các TBDH khác theo qui định, đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và học tập của GV và HS. Tuy nhiên, một số thiết bị có độ chính xác, độ bền chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ [H3-3.5-01], [H3-3.2-01].

Đầu mỗi năm học, căn cứ vào kế hoạch và bản đề nghị của các tổ chuyên môn, lãnh đạo trường tổ chức mua sắm, bổ sung các TBDH phục vụ công tác dạy và học. Ngoài ra, nhà trường còn phát động GV tự làm các TBDH. Tuy nhiên, TBDH tự làm của GV phần lớn là tranh, sơ đồ, bảng phụ đơn giản, chất lượng chưa cao [H3-3.5-04], [H3-3.5-05].

Mức 3:

Đầu mỗi năm học, căn cứ vào nội dung chương trình dạy học; PPDH và danh mục thiết bị của nhà trường, GV lập kế hoạch sử dụng thiết bị. Nhân viên quản lý thiết bị căn cứ kế hoạch sử dụng TBDH của GV sắp xếp, bố trí các thiết bị cần thiết để phục vụ. Tuy nhiên hiện nay trong nhà trưòng vẫn còn một bộ phận nhỏ GV còn ngại khó, chưa tiếp cận tốt các thiết bị dạy học hiện đại như các phần mềm thí nghiệm ảo, bài giảng E-learning dẫn đến việc sử dụng TBDH chưa đạt hiệu quả cao.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ cho giảng dạy và học tập theo quy định của Bộ GD&ĐT.Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang, đồng thời trang bị hệ thống Wifi ở nhiều khu vực trong khuôn viên trường.Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê thiết bị văn phòng và TBDH để rà soát số lượng, đánh giá chất lượng, đồng thời mua sắm bổ sung các thiết bị cần thiết. Ngoài ra, GV còn tự làm thêm thiết bị dạy học để phục vụ cho công tác giảng dạy.

**3. Điểm yếu**

Một số TBDH của nhà trường có độ chính xác, độ bền chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ. Thiết bị dạy học tự làm của GV phần lớn là tranh, sơ đồ, bảng phụ đơn giản, chất lượng chưa cao.Một số GV còn thiếu kỹ năng trong sử dụng các TBDH dẫn đến việc sử dụng TBDH chưa đạt hiệu quả cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo, đội ngũ CB-GV-NV tiếp tục khai thác, sử dụng, bảo quản trang thiết bị hiện có, đồng thời kiểm kê, đánh giá chất lượng và mua sắm bổ sung TBDH cần thiết phục vụ dạy học và các hoạt động của nhà trường. Việc tổ chức mua sắm TBDH của nhà trường cần chú trọng đảm bảo độ bền, độ chính xác của các thiết bị.Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng trường khuyến khích, đồng thời hỗ trợ kinh phí để GV tự làm TBDH có hiệu quả để phục vụ công tác dạy và học.Nhà trường chủ động liên hệ công ty cung cấp thiết bị dạy học để tổ chức lớp tập huấn về kỹ năng sử dụng TBDH cho giáo viên của trường, nhất là đối với các TBDH tân tiến, khó vận hành và sử dụng.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có bố trí thư viện trường và trang bị đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học của GV và các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01].

Thư viện nhà trường có xây dựng nội quy hoạt động [H3-3.6-02], có danh mục các đầu sách để tra cứu, sách tham khảo, sách nghiệp vụ phục vụ nhu cầu cho việc học tập và nghiên cứu của CB-GV-NV và HS [H3-3.6-01]. Nhân viên thư viện có lập sổ theo dõi việc cho mượn sách của CB-GV-NV và HS [H3-3.5-03]. Hằng tháng, thư viện có báo cáo hoạt động trong tháng và xây dựng kế hoạch hoạt động tháng tiếp theo. Tuy nhiên, số lượng bạn đọc hằng tháng còn ít [H3-3.6-04].

Hằng năm, nhà trường đều thành lập tổ kiểm kê tài sản, trong đó, có tiến hành kiểm kê thư viện. Thư viện định kỳ được bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.6-05], [H3-3.6-06].

Mức 2:

Thư viện nhà trường được Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh công nhận Thư viện đạt chuẩn “Thư viện trường học” theo Quyết định số 257/QĐ-GDĐT-VP ngày 05/02/2020 của Giám đốc Sở GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông năm 2015 [H3-3.6-07].

Mức 3:

Thư viện nhà trường chỉ được công nhận thư viện đạt chuẩn, chưa được công nhận thư viện trường học tiên tiến. Thư viện chỉ có 01 máy tính dành cho nhân viên thư viện làm việc, chưa có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB-GV-NV và HS [H3-3.6-07].

**2. Điểm mạnh**

Thư viện trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.Thư viện đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; thường xuyên bổ sung, cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo góp phần phục vụ tốt công việc giảng dạy và học tập của GV, HS.

**3. Điểm yếu**

Số lượng bạn đọc đến thư viện còn ít do vị trí thư viện bố trí ở tầng 3, xa khu vực GV và HS. Bên cạnh đó, công tác giới thiệu sách mới, sách theo chủ đề chưa được thực hiện thường xuyên.Thư viện nhà trường chưa có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB-GV-NV và HS do điều kiện kinh phí nhà trường còn hạn hẹp. Do vậy, thư viện trường chưa đạt thư viện tiên tiến.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018-2019, nhà trường tiếp tục duy trì thư viện đạt chuẩn, đồng thời, nhân viên thư viện tham mưu với hiệu trưởng thường xuyên bổ sung sách tham khảo để phục vụ nhu cầu dạy học của GV và HS.Hiệu trưởng xem xét, bố trí phòng thư viện ở vị trí thuận lợi cho việc liên hệ đọc và mượn sách của GV và HS.Từ năm học 2019-2020, hiệu trưởng và kế toán nhà trường tham mưu lãnh đạo Sở GD&ĐT mua sắm thêm máy tính và kết nối Internet để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB-GV-NV và HS. Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng thư viện trường đạt thư viện tiên tiến.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

Trường có cổng trường, biển tên trường, tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố đảm bảo an ninh trật tự. Khu sân chơi, bãi tập đảm bảo diện tích theo quy định, có đủ thiết bị, đảm bảo an toàn để tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường; Trường có đủ phòng học để dạy học 1 ca sáng cho tất cả học sinh, các phòng học, phòng bộ môn được xây dựng và trang bị TBDH đạt chuẩn theo quy định; Nhà trường có khối hành chính - quản trị đầy đủ các phòng theo các vị trí công việc. Các phòng trang bị đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường; Khu để xe, khu vệ sinh, hệ thống cống thoát nước đạt chuẩn theo quy định; Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang, đồng thời trang bị hệ thống Wifi ở nhiều khu vực trong khuôn viên trường; Thư viện đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thường xuyên bổ sung, cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo góp phần phục vụ tốt công việc giảng dạy và học tập của GV, HS.

Tuy nhiên, trường chưa có nhà đa năng để đáp ứng nhu cầu học thể dục và tổ chức các hoạt động TDTT của trường; Diện tích sân chơi, bãi tập dù đạt theo quy định bình quân diện tích trên mỗi học sinh vùng nội thị nhưng ở mức thấp; Do số lượng xe HS nhiều, nhà xe của HS chứa chưa hết số xe, một số xe của HS còn để ngoài nắng; Còn một số HS chưa có ý thức trong việc thu gom rác, bỏ rác đúng nơi quy định nên hiện tượng xả rác bừa bãi còn xảy ra; Thư viện nhà trường chưa có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB-GV-NV và HS do điều kiện kinh phí nhà trường còn hạn hẹp.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

+ Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 2: 5/6 (5/6) tiêu chí chiếm 83.4 %

+ Đạt Mức 3: 4/6 (3/5) tiêu chí chiếm 66.7 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường THPT Long Trường luôn chú trọng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Trường có Ban đại diện CMHS được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS, có kế hoạch hoạt động theo năm học và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Bên cạnh đó, công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường cũng được thực hiện tốt. Nhà trường còn chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đồng thời, huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT này 22/11/2011 quy định về tổ chức và hoạt động của Ban đại diện CMHS, đầu mỗi năm học, nhà trường đều phối hợp cùng Ban đại diện CMHS tổ chức Đại hội CMHS đầu năm để bầu ra Ban đại diện CMHS từng lớp gồm 1 trưởng ban, 1 phó ban, 1 ủy viên trên cơ sở giới thiệu và tín nhiệm của toàn thể CMHS từng lớp. Sau đó, tại Đại hội CMHS toàn trường đã bầu ra Ban đại diện CMHS của trường [H4-4.1-01], [H4-4.1-02], [H4-4.1-03]. Ban đại diện CMHS của trường hoạt động trên tinh thần tự nguyện, phối hợp cùng nhà trường giáo dục HS, chăm lo cho HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng, động viên HS và hỗ trợ cho các hoạt động phong trào của HS. [H4-4.1-04].

Mỗi năm đến kỳ Đại hội, Ban đại diện CMHS đều xây dựng dự thảo báo cáo hoạt động của năm trước và kế hoạch hoạt động cho năm tiếp theo. Kế hoạch được sự đóng góp ý kiến của Ban đại diện CMHS trường và ban hành chính thức sau kỳ họp [H4-4.1-04].

Kế hoạch của Ban đại diện CMHS trường được triển khai thực hiện đúng tiến độ với sự phối hợp của CBQL nhà trường và đội ngũ GVCN các lớp. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức ít nhất 3 kỳ họp CMHS trường để triển khai thực hiện kế hoạch đồng thời, trao đổi kết quả rèn luyện, học tập của HS, thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục HS. Tuy nhiên, do một số CMHS đi làm xa nên công tác phối hợp với GVCN và nhà trường còn hạn chế [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện CMHS trường luôn nhiệt tình phối hợp nhịp nhàng và có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học thông qua việc hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phong trào liên quan đến HS, quan tâm chăm lo cho HS nghèo, HS giỏi và đặc biệt là HS dự thi THPT quốc gia hàng năm. Ngoài ra, Ban đại diện CMHS cũng thường xuyên tham dự lễ khai giảng, sơ kết, tổng kết và phát biểu trong các buổi lễ nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS như tình trạng HS bỏ học, bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng chống ma túy...; đồng thời, khích lệ, động viên HS tiến bộ trong học tập. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền còn gặp khó khăn do một số CMHS còn vắng họp thường xuyên [H4-4.1-04], [H4-4.1-05].

Mức 3:

Căn cứ vào Điều lệ Ban đại diện CMHS, Ban thường trực hội đã thường xuyên phối hợp cùng nhà trường và các các đoàn thể chính trị xã hội khác thực hiện đúng, đủ các nhiệm vụ được quy định tại điều 5, 6 của Điều lệ ban đại diện CMHS [H4-4.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện CMHS của lớp và của trường được thành lập và hoạt động đúng quy định. Hằng năm, có xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động đạt hiệu quả và đảm bảo tiến độ công việc.Ban đại diện CMHS thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS ban hành. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.Hoạt động chăm lo cho HS nghèo hiếu học, HS giỏi hàng năm được Ban đại diện CMHS quan tâm và thực hiện tốt, góp phần cùng nhà trường hoàn thành mục tiêu “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số CMHS chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình, chưa thường xuyên dự họp để nghe nhà trường trao đổi quá trình học tập của con em, chưa đóng góp ủng hộ xã hội hóa giáo dục nhà trường.Còn một vài CMHS phải đi làm ăn xa, từ đó gây khó khăn trong công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong việc tuyên truyền chủ trương chính sách giáo dục cũng như trong công tác giáo dục HS.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo, căn cứ tình hình thực tế từng giai đoạn, Ban đại diện CMHS tiếp tục kiện toàn nhân sự, xây dựng kế hoạch hoạt động thiết thực để góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch năm học của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục HS.Ban đại diện CMHS tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức trong CMHS, phối hợp cùng GVCN và nhà trường tăng cường liên hệ với CMHS đi làm xa để động viên, nhắc nhở gia đình chăm lo cho con em họ.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương và của trường, nhà trường đã xây dựng kế Quận 9 thống nhất phê duyệt để thực hiện [H1-1.1-01]. Trên cơ sở định hướng của kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2025, mỗi năm học, hiệu trưởng đã cụ thể hóa thành kế hoạch năm học để tổ chức thực hiện [H1-1.1-04]. Ngoài ra, nhà trường cũng đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trường học và có chữ ký phối hợp của Công an Quận 9. [H1-1.10-05].

Thông qua các kỳ họp CMHS, GVCN đã tuyên truyền đến CMHS nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-01]. Bên cạnh đó, nhà trường cũng tuyên truyền đến cộng đồng các chủ trương về giáo dục, về pháp luật, công tác tuyển sinh, các hoạt động của nhà trường, việc học tập và làm theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh qua trang thông tin điện tử của trường tại địa chỉ www.thptlongtruong.edu.vn.

Nhà trường đã tổ chức vận động cho HS nghèo, HS bị bệnh hiểm nghèo, sử dụng hợp pháp nguồn quỹ và có thực hiện việc công khai minh bạch, rõ ràng [H4-4.2-02]. Ngoài ra, hằng năm, Hội Khuyến học trường cũng vận động sự đóng góp của các doanh nghiệp, mạnh thường quân để ủng hộ cho HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ [H1-1.3-09].

Mức 2:

Sau Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2015 – 2020, hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận và đặc điểm tình hình nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường và tham mưu UBND Quận 9 phê duyệt và tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tuy nhiên, công tác tham mưu với UBND Quận giao thêm đất cho trường để xây dựng nhà đa năng còn chậm [H1-1.1-01].

Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo Đoàn trường và đội ngũ GV tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT cho HS thông qua việc tổ chức cho các em các hoạt động TDTT như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, các trò chơi dân gian, hoạt động văn hóa, văn nghệ, cắm trại, mùa hè xanh, tuyên truyền An toàn giao thông, tham gia Hội trại tòng quân…[H4-4.2-03]. Đoàn trường còn tổ chức cho đoàn viên tham gia chăm sóc, dọn vệ sinh, thắp hương cho các anh hùng, liệt sĩ nhân các ngày lễ lớn trong năm [H1-1.3-15]. Ngoài ra, các em HS còn tổ chức thăm viếng, tặng quà cho gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. Tuy nhiên hoạt động thăm viếng chưa được tổ chức thường xuyên, chưa thu hút nhiều HS tham gia [H4-4.2-04].

Mức 3:

Trường THPT Long Trường tọa lạc tại Phường Long Trường, xa khu vực trung tâm nên các hoạt động văn nghệ, TDTT của trường chưa thu hút nhiều người dân thưởng thức và tham gia cổ vũ. [H4-4.2-05]. Hằng năm, nhà trường được công nhận là đơn vị văn hóa [H1-1.10-06].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tham mưu có hiệu quả với chính quyền địa phương trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện thường xuyên và đạt hiệu quả.Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, chăm sóc gia đình có công với cách mạng.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường đã tham mưu cho UBND Quận 9 xin thêm đất để xây dựng nhà đa năng. Tuy nhiên, đến nay tiến độ thực hiện còn chậm, chưa có quyết định giao đất.Việc tổ chức cho HS chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương chưa thường xuyên và chưa thu hút nhiều HS tham gia. Nguyên nhân do hoạt động Đoàn trường nhiều, chưa sắp xếp được nhiều thời gian cho hoạt động này.Chưa xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục và kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường.Từ năm học 2019-2020, Đoàn TNCS HCM của trường sắp xếp thời gian để thực hiện tốt việc chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội được trường THPT Long Trường thực hiện tốt. Ban đại diện CMHS của lớp và của trường được thành lập và hoạt động đúng quy định. Ban đại diện CMHS thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS ban hành. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học; Hoạt động chăm lo cho học sinh nghèo hiếu học, học sinh giỏi hàng năm được Ban đại diện CMHS quan tâm và thực hiện tốt, góp phần thực hiện mục tiêu “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” của nhà trường; Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện thường xuyên và đạt hiệu quả; Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, chăm sóc gia đình có công với cách mạng.

Bên cạnh đó, còn một số hạn chế sau: Một số CMHS chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình, chưa thường xuyên dự họp để nghe nhà trường trao đổi quá trình học tập của con em, chưa đóng góp ủng hộ xã hội hóa giáo dục nhà trường. Tuy nhiên,việc tổ chức cho HS chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương chưa thường xuyên và chưa thu hút nhiều HS tham gia.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %

+ Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 3: 1/2 (1/2) tiêu chí chiếm 50 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Công tác chuyên môn là mối quan tâm hàng đầu của nhà trường, đó chính là thước đo quá trình xây dựng và phát triển nhà trường mà thể hiện rõ nhất qua các hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục. Những năm qua, nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Trường cũng đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện cũng như thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Song song, các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, qua đó hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho HS. Hằng năm, kết quả học lực, hạnh kiểm HS, tỷ lệ tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng đã dựa vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, khung kế hoạch thời gian của UBND Thành phố ban hành để chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giảng dạy, giáo dục theo sự phân công, phân nhiệm của nhà trường [H5-5.1-01]. Các tổ chuyên môn tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết đảm bảo về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thời gian kết thúc học kỳ và kết thúc năm học, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra định kỳ [H5-5.1-02].

Ngay từ đầu năm học, nhà trường triển khai nhiệm vụ giáo dục trung học, theo đó, GV tiếp tục đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho HS, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục. GV cũng chú ý dạy phân hóa theo năng lực của HS dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông và phù hợp với đối tượng HS và thực tế ở địa phương [H5-5.1-03] [H5-5.1-04]. Nhà trường và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đổi mới PPDH, bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS. Theo đó, GV chú ý xây dựng các câu hỏi trong quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá HS theo hướng mở nhằm yêu cầu HS biết vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn [H5-5.1-05].

Nhà trường ban hành kế hoạch chỉ đạo GV kiểm tra, đánh giá HS theo hướng đổi mới như: đánh giá trong cả quá trình dạy học, kết hợp linh hoạt giữa hình thức trắc nghiệm tự luận và trắc nghiệm khách quan, xây dựng ma trận đề kiểm tra, biên soạn đề kiểm tra theo hướng tăng cường khả năng thông hiểu và vận dụng, đảm bảo mức độ nhận biết, đảm bảo giữa tỷ lệ nâng cao và cơ bản, tăng cường các câu hỏi mở [H5-5.1-05].

Mức 2:

Hằng tuần, GV lên kế hoạch giảng dạy theo kế hoạch giáo dục đã được nhà trường phê duyệt, phê ký sổ ghi đầu bài đúng theo thực tế giảng dạy [H5-5.1-04]. Tổ/Nhóm bộ môn chủ động sắp xếp lại nội dung dạy học của bộ môn trong chương trình sách giáo khoa hiện hành, có thể bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp với thực tế và đối tượng HS của nhà trường [H5-5.1-05].

Đầu năm học, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tuyển chọn đội tuyển HS giỏi và tổ chức dạy bồi dưỡng, chọn lọc để đi thi HS giỏi cấp Thành phố. Tổ Thể dục-Quốc phòng cũng phát hiện và tập luyện cho những HS có năng khiếu đi dự thi cấp Thành phố và đã đạt thành tích đáng khích lệ [H5-5.1-06]. Ngoài ra, GV cũng chú ý kèm cặp, giúp đỡ HS yếu, kém nhằm thúc đẩy sự nỗ lực nơi các em, để các em tiến bộ hơn [H1-1.1-05].

Mức 3:

Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, TTCM thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy của GV định kì, đột xuất. Nhà trường tổ chức họp toàn thể hội đồng sư phạm 01 lần/ học kỳ, tổ chức sơ - tổng kết cuối mỗi học kỳ, cuối năm. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 tuần 01 lần để rà soát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động chuyên môn, các phong trào thi đua theo kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, công tác rà soát đánh giá của tổ chuyên môn còn nặng về hành chính, chưa chuyên sâu về chuyên môn [H5-5.1-07].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND Thành phố và kế hoạch giảng dạy từng môn học theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT Thành phố.Các tổ chuyên môn và mỗi GV xây dựng kế hoạch giảng dạy và cụ thể hóa tổ chức thực hiện có hiệu quả, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, kết thúc chương trình đúng thời gian quy định.Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên hằng tháng của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng giúp GV nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy và học tập, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

Hằng tháng tổ chuyên môn có rà soát, đánh giá kế hoạch. Tuy nhiên, việc đánh giá kế hoạch hằng tháng của các tổ chuyên môn còn nặng về hành chính, chưa đi sâu vào các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học.Công tác phát hiện bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu có thực hiện thường xuyên nhưng hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019-2020 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo GV vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Song song, các tổ chuyên môn đẩy mạnh hơn nữa việc phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, đồng thời có biện pháp hiệu quả giúp đỡ HS còn gặp khó khăn trong học tập.Các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch chung của nhà trường xây dựng kế hoạch thật cụ thể, chi tiết và thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá, tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, HS có năng khiếu TDTT ngay từ đầu năm học và phân công giáo viên dạy bồi dưỡng, huấn luyện dựa trên năng lực chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy của GV [H5-5.1-06]. Bên cạnh đó, đối với HS có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường cùng Hội khuyến học, Hội CMHS trao nhiều suất học bổng để hỗ trợ các em đến trường [H1-1.3-09], [H4-4.1-04].

Nhà trường tổ chức dạy bồi dưỡng HS giỏi và huấn luyện HS có năng khiếu TDTT đúng theo kế hoạch ngay từ đầu năm học, GV được phân công giảng dạy thực hiện đúng kế hoạch và ghi tiến độ thực hiện giảng dạy vào sổ đầu bài do nhà trường qui định [H5-5.2-01]. Đối với HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường đã dạy học theo hướng phân hóa đối tượng, GVCN, GV bộ môn tăng cường giúp đỡ, tháo gỡ khó khăn, giúp các em theo kịp bạn bè. Tuy nhiên, tỷ lệ HS yếu, kém về học lực, HS còn gặp khó khăn trong học tập hàng năm vẫn còn cao [H1-1.1-05].

Hằng năm, nhà trường tổ chức rà soát đánh giá công tác bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu để tiếp tục bồi dưỡng trong năm học tiếp theo. Đối với lớp 12 chọn HS có thành tích cao vào đội tuyển dự thi HS giỏi cấp Thành phố. GV được phân công phụ trách công tác bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu đánh giá, đúc kết kinh nghiệm, giải pháp bồi dưỡng cho những năm tiếp theo [H5-5.2-02]. Cuối mỗi năm học, các tổ chuyên môn và nhà trường đều rà soát hoạt động giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để rút kinh nghiệm cho năm học sau [H1-1.4-04], [H1-1.1-05].

Mức 2:

Bằng nhiều biện pháp và với sự nỗ lực của CBQL, các đoàn thể, đội ngũ thầy cô giáo, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS gặp khó khăn trong học tập đã được giúp đỡ và có điều kiện học tập tốt hơn. Đối với HS giỏi, HS có năng khiếu, nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện các em kịp thời. Nhìn chung, các em đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.5-03], [H1-1.4-04].

Mức 3:

Đội tuyển HS giỏi, HS năng khiếu của trường được bồi dưỡng, huấn luyện thường xuyên đúng kế hoạch và nhà trường luôn có HS đạt giải trong kì thi HS giỏi, Hội khỏe Phù Đổng cấp Thành phố. Tuy nhiên, số lượng, chất lượng giải chưa tương xứng với tiềm năng nhà trường [H5-5.2-03], [H5-5.2-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. CBQL, các tổ chuyên môn và đội ngũ GV có xây dựng kế hoạch và thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch.Đội ngũ GV được phân công bồi dưỡng, huấn luyện phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, tận tâm trong thực hiện nhiệm vụ, có năng lực chuyên môn vững vàng.

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có giảm theo từng năm nhưng vẫn còn chậm. Nguyên nhân do thiếu sự quan tâm của cha mẹ, sự phối hợp giữa gia đình với GVCN hiệu quả chưa cao.Thành tích trong các kì thi HS giỏi, HS năng khiếu còn thấp, chưa ổn định, chưa tương xứng với sự quan tâm đầu tư của nhà trường. Nguyên nhân, một số thầy cô chưa đầu tư nhiều và việc thực hiện các chế độ khen thưởng, khuyến khích động viên đối với HS đạt giải, GV bồi dưỡng HS đạt giải các cấp chưa thỏa đáng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo, nhà trường và các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì công tác phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu để đạt thành tích tốt hơn.Trong năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS, Hội khuyến học và huy động nguồn lực từ các mạnh thường quân để có nguồn kinh phí khen thưởng xứng đáng cho HS và GV bồi dưỡng.Hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp giữa GVCN và CMHS nhằm giáo dục có hiệu quả, giúp đỡ đối tượng HS còn gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo kịp bạn bè.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường đã chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương ngay từ đầu năm học, lồng ghép với kế hoạch giáo dục chung của các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và GDCD. Trên cơ sở đó, TTCM xây dựng kế hoạch tổ, trong đó, hướng dẫn GV thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo đúng kế hoạch đã được CBQL trường phê duyệt. Tuy nhiên, một số tiết học nội dung giáo dục địa phương còn gặp khó khăn do HS chưa có đủ tài liệu học tập [H5-5.1-02].

Hằng năm, nhà trường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương phù hợp với kế hoạch và mục tiêu giáo dục của nhà trường. Nhìn chung, chất lượng giáo dục địa phương được đánh giá đảm bảo khách quan và hiệu quả[H5-5.1-07].

Cuối năm, nhà trường có tổ chức kiểm kê tài liệu phục vụ dạy học các nội dung giáo dục địa phương hiện có của nhà trường và việc thực hiện giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương của GV qua việc phê kí sổ đầu bài. Nhà trường cũng đã tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất chỉnh sửa nội dung giáo dục địa phương thông qua việc tổ chức họp tổ thảo luận. sau đó, TTCM tổng hợp biên bản, đề xuất với nhà trường bổ sung, cập nhật tài liệu phục vụ giảng dạy nội dung giáo dục địa phương cho năm học tiếp theo [H5-5.3-01].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương của nhà trường bám sát tài liệu do Sở GD&ĐT biên soạn, có cập nhật các nội dung chọn lọc, phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương và vốn kiến thức hiểu biết thực tế của HS [H5-5.3-02].

**2. Điểm mạnh**

Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD. Các tổ chuyên môn cụ thể hóa kế hoạch giáo dục địa phương của nhà trường trong kế hoạch giáo dục môn học.GV thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch của nhà trường và bám sát nội dung, mục tiêu giáo dục địa phương theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT.Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê tài liệu giáo dục địa phương, họp rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương để thực hiện tốt hơn ở năm học sau.

**3. Điểm yếu**

Tài liệu phục vụ giáo dục địa phương của nhà trường chưa đủ về số lượng phục vụ cho HS. Nguyên nhân do tài liệu được Sở GD&ĐT phân phối, cấp nên còn hạn chế về số lượng.Nhà trường chưa tổ chức được nhiều các tiết học ngoại khóa phù hợp với nội dung giáo dục địa phương, các tiết học chủ yếu thực hiện trên lớp thiếu sinh động, hiệu quả giáo dục chưa cao. Nguyên nhân do các di tích, danh lam, thắng cảnh liên quan trực tiếp đến nội dung giáo dục địa phương ở khá xa trường...

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch mua sắm, bổ sung thêm tài liệu giáo dục địa phương đủ về số lượng phục vụ cho việc giảng dạy của GV và học tập của HS.Trong năm học 2019 -2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS các lớp, Đoàn TNCS HCM nhà trường và tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tham quan học tập, ngoại khóa phù hợp với nội dung giáo dục địa phương.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường thông qua việc xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi trải nghiệm sáng tạo Khoa học kỹ thuật cấp trường, tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố [H5-5.4-01]. Bên cạnh đó, nhà trường cũng xây dựng kế hoạch công tác hướng nghiệp, các hoạt động trải nghiệm thực hiện trong năm học [H1-1.1-04].

Căn cứ vào kế hoạch, nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch, cụ thể đã tổ chức thành công cuộc thi trải nghiệm sáng tạo Khoa học kỹ thuật cấp trường [H5-5.4-02]. Bên cạnh đó, nhà trường cũng tổ chức GDHN cho HS tại trường và đưa HS lớp 12 tham quan tư vấn tuyển sinh và trải nghiệm thực tế ở các trường Đại học, Cao đẳng [H5-5.4-03], [H2-2.2-04]. Ngoài ra, Đoàn TNCS HCM cũng đã tổ chức cho HS tham gia chiến dịch Mùa hè xanh, thăm viếng, chăm sóc và dâng hương tại Căn cứ Vùng Bưng 6 xã, Di tích lịch sử Bót Giây Thép,…. ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, trong và ngoài Thành phố [H4-4.2-03], [H1-1.3-15].

Nhà trường có phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như phân công giáo viên phụ trách GDHN [H1-1.7-01], phân công giáo viên hướng dẫn HS trải nghiệm nghiên cứu khoa học [H5-5.4-02]. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS nên còn lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ.

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiều hình thức: Tổ chức GDHN cho HS khối 10, 11, 12 theo nội dung, chương trình của Bộ GD&ĐT, tổ chức hội thi Khoa học kỹ thuật cấp trường, tham gia cấp tỉnh, phối hợp với các trường Cao đẳng, Đại học về tư vấn hướng nghiệp cho HS, đưa HS tham quan thực tế các trường, các di tích lịch sử, cách mạng [H2-2.2-04], [H5-5.4-04], [H1-1.3-15]. Nhìn chung, các hoạt động có hình thức phong phú, phù hợp với HS và mang lại hiệu quả thiết thực. Tuy nhiên, kết quả tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường chưa thu hút được nhiều HS tham gia.

Cuối mỗi năm học, nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đánh giá những việc làm tốt, những hạn chế để rút kinh nghiệm cho các năm học sau [H1-1.1-05].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với HS. Bước đầu, các hoạt động này đã đem lại hiệu quả thiết thực đối với các em HS.Hiệu trưởng có phân công, huy động GV, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phối hợp với các trường Cao đẳng, Đại học tư vấn hướng nghiệp cho HS và định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hàng năm.

**3. Điểm yếu**

Một số GV chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác trải nghiệm, hướng nghiệp do chưa được tham gia tập huấn bồi dưỡng về nội dung, cách thức tổ chức hoạt động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo xây dựng và triển khai có hiệu quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường theo hướng phù hợp với đặc thù của nhà trường và tạo được niềm vui, sự hứng thú và bổ ích cho HS.Đoàn TNCS HCM tham mưu tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở địa bàn ngoài tỉnh, nhất là ở các trường Đại học lân cận để HS có cơ hội tìm hiểu, làm quen với môi trường, tạo điều kiện thuận lợi khi các em vào Đại học.Năm học 2019-2020, hiệu trưởng có kế hoạch đưa GV tham dự các lớp bồi dưỡng về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, khuyến khích GV tự nghiên cứu về hoạt động này thông qua sách hoặc mạng Internet. Đồng thời, triển khai rộng rãi đến HS, động viên các em tích cực tham gia.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhằm định hướng giáo dục HS hình thành và phát triển các kỹ năng sống phụ hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương, hiệu trưởng trường đã ban hành nội qui nhà trường và hướng dẫn thực hiện nội quy [H5-5.5-01]. Bên cạnh đó, hằng năm, nhà trường ban hành kế hoạch giáo dục năm, đều có định hướng mục tiêu cần đạt trong công tác giáo dục kỹ năng sống cho HS [H1-1.1-04].

Thông qua các hoạt động giáo dục như hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, các cuộc thi tìm hiểu Luật Giao thông, tham gia phòng chống tệ nạn xã hội... HS trường đã có những chuyển biến tích cực trong rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật [H5-5.5-02], [H5-5.5-03]. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số ít HS vi phạm Luật Giao thông như lái xe chưa có giấy phép, không đội mũ bảo hiểm, chở quá số người quy định...

Với sự quan tâm của đội ngũ CBQL và GV trường, đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Tỷ lệ HS có hạnh kiểm khá, tốt hằng năm đều đạt trên 90% [H1-1.1-05]. Tuy nhiên vẫn còn xảy ra tình trạng HS lười học, vi phạm nội quy nhà trường, vi phạm quy chế thi, kiểm tra.

Mức 2:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực cho HS, giúp các em biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân, đồng thời biết đánh giá lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ [H5-5.1-05]. Riêng đối với đối tượng HS là đoàn viên, các em còn được triển khai thực hiện kế hoạch và chương trình rèn luyện đoàn viên trong thời kỳ mới [H5-5.5-04].

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực cho HS, giúp các em biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân, đồng thời biết đánh giá lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ [H5-5.1-05]. Riêng đối với đối tượng HS là đoàn viên, các em còn được triển khai thực hiện kế hoạch và chương trình rèn luyện đoàn viên trong thời kỳ mới [H5-5.5-04].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều có tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp trường, thu hút HS tham gia. Qua đó, bồi dưỡng và khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu khoa học nơi các em, tạo điều kiện cho các em vận dụng các kiến thức học được vào thực tiễn cuộc sống, bước đầu hình thành khả năng nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn trực tiếp của các thầy cô giáo trong nhà trường [H5-5.4-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho HS có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục như cuộc thi tìm hiểu Luật giao thông, tham gia phòng chống tệ nạn xã hội...Đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.HS biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân và đánh giá lẫn nhau. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS từng bước hình thành và phát triển.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn tồn tại tình trạng HS vi phạm Luật Giao thông. Nguyên nhân do một số gia đình thiếu quan tâm, cho con điều khiển xe khi chưa có giấy phép lái xe, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhỏ HS chưa tốt.Một số HS còn lười học, chưa nỗ lực trong học tập. Tình trạng vi phạm quy chế thi, vi phạm nội quy nhà trường còn xảy ra.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo quyết liệt hơn nữa công tác giáo dục kỹ năng sống cho HS, đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục đạo đức, từng bước hình thành khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các hoạt động phù hợp với điều kiện nhà trường.Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của CBQL, GV và CMHS trong công tác giáo dục đạo đức, ý thức pháp luật. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và phân công cụ thể nhiệm vụ của nhà trường và gia đình trong việc giáo dục kỹ năng sống cho HS, đồng thời, tăng cường trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình trong quá trình giáo dục kỹ năng sống cho HS. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong quá trình giáo dục kỹ năng sống cho HS.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: - Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học. - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch năm, có đề ra các chỉ tiêu phấn đấu về học lực và hạnh kiểm. Đến cuối năm học, nhà trường rà soát, đánh giá, thể hiện qua báo cáo tổng kết của nhà trường. Nhìn chung, kết quả học lực, hạnh kiểm HS từng năm đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01], [H1-1.1-04], [H1-1.1-05].

Trong 5 năm liên tục, tỷ lệ HS lên lớp đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của Hội nghị Cán bộ, viên chức và kế hoạch năm học của nhà trường. Tuy nhiên, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPTQG chưa đạt chỉ tiêu đề ra.[H5-5.6-01], [H1-1.1-04], [H1-1.1-05].

Đầu năm học, nhà trường xếp lớp theo nguyện vọng của HS khối 11 và 12 dựa theo năng lực, sở thích, định hướng nghề nghiệp. Theo đó, nhà trường phân phối thêm các tiết tự chọn theo nhóm môn học mà HS sẽ xét tuyển vào đại học, thực hiện dạy nghiêm túc môn GDHN, đặc biệt lưu ý đến HS khối 12. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong và ngoài tỉnh tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho HS khối 12. CBQL và GV cũng đã tư vấn cho HS và CMHS trong việc lựa chọn môn thi xét tuyển vào các ngành nghề phù hợp với năng lực và sở thích của các em [H1-1.1-05].

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS chưa có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp, cụ thể như sau: Tỷ lệ HS xếp loại học lực từ trung bình trở lên năm học 2014 -2015 đạt 83.02%, năm học 2015-2016 đạt 93.03%, năm học 2016-2017 đạt 91.02%, năm học 2017-2018 đạt 93.49%, năm học 2018-2019 đạt 92.97%. Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá, tốt năm học 2014-2015 đạt 95.13%, năm học 2015-2016 đạt 93.06%, năm học 2016-2017 đạt 91.18%, năm học 2017-2018 đạt 90.07%, năm học 2018-2019 đạt 95.98% [H5-5.6-01]. Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp chưa có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp, cụ thể như sau: Tỷ lệ HS lên lớp sau thi lại năm học 2014-2015 đạt 89,32 %, năm học 2015-2016 đạt 93,7%, năm học 2016-2017 đạt 96,1%, năm học 2017-2018 đạt 98,17 %, năm học 2018-2019 đạt 98,6% [H5-5.6-01]. Tỷ lệ HS tốt nghiệp năm học 2014-2015 đạt 92.10%, năm học 2015-2016 đạt 95,13.%, năm học 2016-2017đạt 99,80.%, năm học 2017-2018 đạt 98,45.%, năm học 2018-2019 đạt 89,76%

Tỷ lệ HS bỏ học và lưu ban có giảm dần hằng năm song không đạt quy định. Trong 5 năm liên tiếp, tỷ lệ trung bình HS bỏ học là 2,80%, HS lưu ban là 6,67% [H5-5.6-01].

Mức 3:

Tỷ lệ HS xếp loại giỏi tăng dần hằng năm, trung bình trong 5 năm liền đạt 12,8%. Tuy nhiên, năm học 2013-2014 chỉ đạt 7,1% và cao nhất là năm học 2016-2017 đạt 18,79% [H5-5.6-01]. Tỷ lệ HS xếp loại khá đạt quy định, trung bình trong 5 năm liền đạt 43,99%; năm học sau cao hơn năm học trước, cao nhất là năm học 2017-2018 đạt 56,25% [H5-5.6-01]. Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém giảm dần hằng năm, năm học 2013-2014 là 16.98%, đến năm học 2018-2019 còn 7,03%. Bình quân 5 năm là 9,29%, chưa đạt theo quy định là không quá 5% [H5-5.6-01]. Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá, tốt hằng năm đều đạt trên 90%, cao nhất là năm học 2018-2019 đạt 95,98% [H5-5.6-01].

Tỷ lệ HS bỏ học và lưu ban có giảm dần hằng năm song không đạt quy định. Trong 5 năm liên tiếp, tỷ lệ trung bình HS bỏ học là 2,80%, HS lưu ban là 6,67% [H5-5.6-01].

**2. Điểm mạnh**

Kết quả học lực, hạnh kiểm HS, tỷ lệ HS lên đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.Tỷ lệ HS khá, giỏi, đạt tiêu chuẩn quy định.Nhà trường thực hiện tốt việc định hướng, phân luồng HS đang học trong nhà trường và sau khi tốt nghiệp THPT.

**3. Điểm yếu**

Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS, tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp chưa có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỷ lệ HS yếu kém có giảm nhưng bình quân 5 năm vẫn còn cao hơn so với quy định. Nguyên nhân do HS mất căn bản ở cấp THCS, một bộ phận HS chưa có ý thức học tốt và thiếu sự quan tâm của gia đình.Tỷ lệ HS bỏ học và lưu ban bình quân hằng năm còn cao, vượt so với quy định. Nguyên nhân do chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp, một số CMHS đi làm xa nên công tác phối hợp giáo dục HS chưa đạt hiệu quả, ý thức học tập của một số HS chưa tốt, dẫn tới tỷ lệ bỏ học và lưu ban cao.Chất lượng học sinh đỗ THPTQG chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2019-2020 trở đi, nhà trường tiếp tục đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá nhằm duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng học lực, hạnh kiểm, HS lên lớp; cải thiện kết quả thi tốt nghiệp THPT.Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường hơn nữa công tác dạy phụ đạo HS yếu, kém và công tác chủ nhiệm lớp để kịp thời giúp đỡ những HS yếu, kém, HS có nguy cơ bỏ học vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.GVCN tăng cường công tác phối hợp với CMHS, nhất là đối với những trường hợp HS có nguy cơ bỏ học, học sinh có học lực yếu, kém.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

Nhà trường thực hiện đầy đủ theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND Thành phố và kế hoạch giảng dạy từng môn học theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT Thành phố; Các tổ chuyên môn và mỗi GV xây dựng được kế hoạch giảng dạy và cụ thể hóa tổ chức thực hiện có hiệu quả, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, kết thúc chương trình đúng thời gian quy định; Nhà trường thực hiện tốt việc phát hiện bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu. Nhờ vậy, hàng năm, trường có nhiều HS đạt giải HS giỏi cấp tỉnh và cấp quốc gia; GV thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch của nhà trường và bám sát nội dung, mục tiêu giáo dục địa phương theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT; Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với HS. Bước đầu, các hoạt động này đã đem lại hiệu quả thiết thực đối với các em HS; Đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam; Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS, tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Trong đó, tỷ lệ HS khá, giỏi, HS đỗ tốt nghiệp vượt khá cao so với tiêu chuẩn quy định.

Tuy nhiên, thành tích trong các kì thi HS giỏi, HS năng khiếu còn thấp, chưa ổn định, chưa tương xứng với sự quan tâm đầu tư của nhà trường; Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đặc biệt là ngoài địa bàn do số lượng HS của trường quá đông; Vẫn còn tồn tại tình trạng HS vi phạm Luật Giao thông; Một số HS còn lười học, chưa nỗ lực trong học tập. Tình trạng vi phạm quy chế thi, vi phạm nội quy nhà trường còn xảy ra; Tỷ lệ HS yếu, kém, HS bỏ học và lưu ban bình quân hằng năm còn cao, vượt so với quy định. Nguyên nhân do chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp, một số CMHS đi làm xa nên công tác phối hợp giáo dục HS chưa đạt hiệu quả, ý thức học tập của một số HS chưa tốt, dẫn tới tỷ lệ bỏ học và lưu ban cao.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

+ Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 2: 5/6 (5/6) tiêu chí chiếm 83.4 %

+ Đạt Mức 3: 5/6 (3/4) tiêu chí chiếm 83.4 %

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1**: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2**: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3**: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 6**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận:**

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

- Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 1/28 tiêu chí chiếm 3.6 %

+ Đạt Mức 1: (27/28) (27/28) tiêu chí chiếm 96.5 %

+ Đạt Mức 2: (23/28) (23/28) tiêu chí chiếm 82.2 %

+ Đạt Mức 3: (17/28) (11/20) tiêu chí chiếm 60.8 %

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

+ Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Trên đây là báo cáo TĐG của trường THPT Long Trường. Báo cáo TĐG là kết quả lao động hết sức nghiêm túc, khoa học của tập thể CB-GV-NV nhà trường, nhất là các thành viên trong Hội đồng TĐG, các nhóm chuyên trách và nhóm thư ký. Từ thực tiễn công tác và các minh chứng thu thập được, đối chiếu với Điều lệ trường phổ thông, các văn bản chỉ đạo của ngành, đặc biệt là Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường THPT Long Trường tự đánh giá như sau: - Tập thể nhà trường không ngừng vươn lên để đáp ứng yêu cầu công tác ngày càng đòi hỏi cao hơn. Công tác tự học, tự bồi dưỡng được CBQL nhà trường và GV-NV quan tâm đúng mức. Đội ngũ nhân sự đủ số lượng, đạt chuẩn về trình độ.- Các tổ chức, đoàn thể, các tổ chuyên môn của trường hoạt động có hiệu quả, hằng năm đều được công nhận vững mạnh, xuất sắc.- CSVC nhà trường được tu sửa, bổ sung hằng năm, tạo điều kiện tốt nhất cho công tác dạy học và các hoạt động giáo dục khác.- Công tác phối kết hợp với các đoàn thể trong nhà trường và Ban đại diện CMHS để hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học được thực hiện nhịp nhàng, hiệu quả, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của nhà trường.- Nhà trường đã có nhiều nỗ lực đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá HS, đặc biệt, chú trọng công tác giáo dục kỹ năng sống, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống...Tuy nhiên, trường vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần có kế hoạch cải tiến như: Còn nhân viên chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định; Thư viện nhà trường chưa được công nhận thư viện tiên tiến; Tỷ lệ học sinh yếu, kém, học sinh bỏ học, lưu ban có giảm qua từng năm nhưng vẫn còn ở mức khá cao...

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LONG TRƯỜNG tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 0 và Không đạt trường chuẩn Quốc Gia.

*……………, ngày ..............tháng ............. năm 20..........*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**